

PHỤ LỤC 1

QUY ĐỊNH THỜI GIAN DỰ BỊ VÀ TÍNH TUỔI ĐẢNG CỦA ĐẢNG VIÊN TẠI CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG

1- Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương (thực hiện từ khi thành lập Đảng đến tháng 11-1951) quy định thời kỳ dự bị của đảng viên như sau:

Công nhân: 2 tháng, nông dân: 4 tháng, trí thức và thành phần khác: 6 tháng, những người phụ trách các đảng phái khác: 12 tháng.

2- Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam khoá II (thực hiện từ tháng 12-1951 đến tháng 8-1960) quy định thời kỳ dự bị của đảng viên như sau:

a) Thợ thuyền, cố nông, bản nông, dân nghèo ở thành thị: 6 tháng.

b) Trung nông, tiểu tư sản trí thức và những người thuộc các tầng lớp tiểu tư sản khác: 1 năm.

c) Thuộc các tầng lớp xã hội khác: 2 năm.

+ Binh sĩ cách mạng tuỳ theo thành phần giai cấp mà kết nạp. Những binh sĩ đã tham gia quân đội trên 3 năm, nếu thuộc thành phần giai cấp loại b (tức là trung nông, tiểu tư sản trí thức...) thì được hưởng điều kiện loại a (là thợ thuyền, cố nông, bản nông, dân nghèo ở thành thị), nếu thuộc thành phần giai cấp loại c thì được hưởng điều kiện loại b.

Những binh sĩ có công đặc biệt, khi được kết nạp vào Đảng thì có thể được rút ngắn thời kỳ dự bị. Việc rút ngắn thời kỳ dự bị này sẽ do chi bộ quyết định và cấp trên chuẩn y.

+ Những người đổi nghề trên 3 năm thì tính theo thành phần giai cấp mới.

Khi hết thời kỳ dự bị thì xét chuyển thành đảng viên chính thức. Nếu thấy chưa đủ điều kiện thì có thể kéo dài thời kỳ dự bị, nhiều nhất là gấp đôi. Nếu hết thời gian ấy mà xét vẫn không đủ điều kiện công nhận là đảng viên chính thức thì đưa ra khỏi Đảng.

3- Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam khoá III: (thực hiện từ tháng 9-1960 đến 12-1976) quy định thời kỳ dự bị của đảng viên như sau:

Công nhân: 9 tháng, các thành phần khác: 1 năm, thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng. Khi xét chuyển chính thức nếu chưa đủ điều kiện có thể kéo dài thời kỳ dự bị nhưng không quá 1 năm, hết thời gian kéo dài nếu không đủ điều kiện thì đưa ra khỏi Đảng.

Ở miền Nam, Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng quy định: công nhân, cố nông, bản nông, dân nghèo thành thị phải qua 9 tháng dự bị; trung nông, học sinh, sinh viên, trí thức tiểu tư sản phải qua 1 năm dự bị.

4- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá IV, từ tháng 12-1976 đến tháng 2-1982 và khoá V, từ tháng 3-1982 đến tháng 11-1986) quy định:

Thời gian dự bị là 1 năm đối với công nhân đã trực tiếp sản xuất từ 5 năm trở lên; cán bộ, nhân viên và chiến sĩ hoạt động chuyên nghiệp từ 5 năm trở lên trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể cách mạng và trong các lực lượng vũ trang nhân dân; 18 tháng đối với các thành phần và những trường hợp khác.

Hết thời kỳ dự bị nếu xét thấy không đủ tư cách để công nhận là đảng viên chính thức thì xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng.

Tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày được chi bộ quyết định công nhận là đảng viên chính thức.

5- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VI, VII, VIII, IX, X, từ tháng 12-1986 đến tháng 12-2010) quy định:

Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp. Trong thời kỳ dự bị chi bộ tiếp tục giáo dục...; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định công nhận đảng viên chính thức.

6- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI quy định:

Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp.

Tuổi đảng của đảng viên đã được công nhận chính thức tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

7- Điểm 4.5, Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26-5-2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII quy định: Đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng.

PHỤ LỤC 2

CÁC MẪU TÀI LIỆU VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
I.	TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC	
1	Giấy chứng nhận học lớp nhận thức về Đảng	<u>CN-NTVĐ</u>
2	Đơn xin vào Đảng	<u>Mẫu 1-KNĐ</u>
3	Lý lịch của người xin vào Đảng	<u>Mẫu 2-KNĐ</u>
4	Giấy giới thiệu người vào Đảng	<u>Mẫu 3-KNĐ</u>
5	Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng	<u>Mẫu 4-KNĐ</u>
6	Nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng	<u>Mẫu 4A-KNĐ</u>
7	Tổng hợp ý kiến nhận xét của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng	<u>Mẫu 5-KNĐ</u>
8	Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ	<u>Mẫu 6-KNĐ</u>
9	Báo cáo về việc thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị kết nạp đảng viên (của đảng uỷ bộ phận)	<u>Mẫu 7-KNĐ</u>
10	Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên (của đảng uỷ cơ sở)	<u>Mẫu 8-KNĐ</u>
11	Quyết định kết nạp đảng viên (của cấp uỷ có thẩm quyền)	<u>Mẫu 9-KNĐ</u>
12	Quyết định kết nạp lại người vào Đảng (của cấp uỷ có thẩm quyền)	<u>Mẫu 9A-KNĐ</u>
13	Quyết định kết nạp đảng viên (của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền)	<u>Mẫu 9B-KNĐ</u>
14	Giấy chứng nhận học lớp đảng viên mới	<u>CN-ĐVM</u>
15	Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị (đề nghị công nhận đảng viên chính thức)	<u>Mẫu 10-KNĐ</u>
16	Bản nhận xét đảng viên dự bị (của đảng viên được phân công giúp đỡ)	<u>Mẫu 11-KNĐ</u>
17	Tổng hợp ý kiến nhận xét của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị	<u>Mẫu 12-KNĐ</u>
18	Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của chi bộ)	<u>Mẫu 13-KNĐ</u>
19	Báo cáo về việc thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của đảng uỷ bộ phận)	<u>Mẫu 14-KNĐ</u>
20	Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của đảng uỷ cơ sở)	<u>Mẫu 15-KNĐ</u>

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
21	Quyết định công nhận đảng viên chính thức (của cấp uỷ có thẩm quyền)	<u>Mẫu 16-KNĐ</u>
22	Quyết định công nhận đảng viên chính thức (của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền)	<u>Mẫu 16A-KNĐ</u>
23	Giấy chứng nhận người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp của cấp uỷ cơ sở	<u>Mẫu 17-KNĐ</u>
24	Công văn của cấp uỷ cơ sở giới thiệu người vào Đảng đã được chi bộ, đảng uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng	<u>Mẫu 17A-KNĐ</u>
25	Công văn của cấp uỷ có thẩm quyền giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp đảng	<u>Mẫu 17B-KNĐ</u>
26	Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp Đảng	<u>Mẫu 17C-KNĐ</u>
27	Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng nhưng chuyển ra ngoài đảng bộ cấp xã (trưng dương)	<u>Mẫu 17D-KNĐ</u>
28	Sổ đảng viên dự bị (của chi uỷ cơ sở trở lên sử dụng)	<u>Mẫu 18-KNĐ</u>
29	Giấy giới thiệu (của đảng uỷ, chi uỷ cơ sở) cử đảng viên hoặc cấp uỷ viên đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng	<u>Mẫu 19-KNĐ</u>
30	Công văn đề nghị thẩm tra lý lịch của người vào Đảng	<u>Mẫu 20-KNĐ</u>
31	Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền xoá tên đảng viên dự bị	<u>Mẫu 21-XTĐV</u>
32	Quyết định xoá tên đảng viên dự bị của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền	<u>Mẫu 21A-XTĐV</u>
33	Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định kết nạp đảng viên	<u>Mẫu 1A-HKN</u>
34	Quyết định công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục kết nạp đảng viên	<u>Mẫu 1B-HKN</u>
35	Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục công nhận đảng viên chính thức	<u>Mẫu 2A-HKN</u>
36	Quyết định công nhận đảng viên chính thức sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục	<u>Mẫu 2B-HKN</u>
37	Quyết định hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện	<u>Mẫu 3A-HKN</u>
38	Quyết định hủy quyết định kết nạp lại đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện	<u>Mẫu 3B-HKN</u>

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
39	Quyết định hủy quyết định công nhận đảng viên chính thức sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện	<u>Mẫu 4-HKN</u>
40	Quyết định khôi phục quyền của đảng viên	<u>Mẫu 1-KPĐV</u>
41	Quyết định nối lại sinh hoạt đảng của đảng viên	<u>Mẫu 1-NSH</u>
II.	PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN	
1	Danh sách đề nghị phát thẻ đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền	<u>Mẫu 1-TĐV</u>
2	Công văn đề nghị in thẻ đảng viên	<u>Mẫu 2-TĐV</u>
3	Quyết định phát thẻ đảng viên (hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị sai)	<u>Mẫu 3-TĐV</u>
4	Quyết định phát thẻ đảng viên cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn	<u>Mẫu 4-TĐV</u>
5	Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn	<u>Mẫu 5-TĐV</u>
6	Quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị sai cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn	<u>Mẫu 6-TĐV</u>
7	Sổ giao nhận thẻ đảng viên	<u>Mẫu 7-TĐV</u>
6	Sổ phát thẻ đảng viên	<u>Mẫu 8-TĐV</u>
III.	QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN	
1	Lý lịch đảng viên	<u>Mẫu 1-HSDV</u>
2	Phiếu đảng viên	<u>Mẫu 2-HSDV</u>
3	Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên	<u>Mẫu 3-HSDV</u>
4	Phiếu báo đảng viên được công nhận chính thức	<u>Mẫu 4-HSDV</u>
5	Phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng	<u>Mẫu 5-HSDV</u>
6	Phiếu báo đảng viên từ trần	<u>Mẫu 6-HSDV</u>
7	Sổ danh sách đảng viên	<u>Mẫu 7-HSDV</u>
8	Sổ đảng viên ra khỏi Đảng	<u>Mẫu 8-HSDV</u>
9	Sổ đảng viên từ trần	<u>Mẫu 9-HSDV</u>
10	Sổ giao nhận hồ sơ đảng viên	<u>Mẫu 10-HSDV</u>
11	Sổ cho mượn tài liệu trong hồ sơ đảng viên để nghiên cứu	<u>Mẫu 11-HSDV</u>
12	Mục lục tài liệu trong hồ sơ đảng viên	<u>Mẫu 12-HSDV</u>

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
VI.	GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG	
1	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức (loại 10 ô)	<u>Mẫu 1-SHĐ</u>
2	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời (loại 8 ô)	<u>Mẫu 2-SHĐ</u>
3	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ra ngoài nước (loại 2 ô)	<u>Mẫu 3-SHĐ</u>
4	Phiếu công tác chính thức ngoài nước	<u>Mẫu 3A-SHĐ</u>
5	Phiếu công tác tạm thời ngoài nước	<u>Mẫu 3B-SHĐ</u>
6	Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra ngoài nước	<u>Mẫu 3C-SHĐ</u>
7	Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời ra ngoài nước	<u>Mẫu 3D-SHĐ</u>
8	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng nội bộ (loại 7 ô)	<u>Mẫu 4-SHĐ</u>
9	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cơ sở	<u>Mẫu 5-SHĐ</u>
10	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở	<u>Mẫu 6-SHĐ</u>
11	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cấp xã (tương đương)	<u>Mẫu 7-SHĐ</u>
12	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ cấp xã (tương đương)	<u>Mẫu 7A-SHĐ</u>
13	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ cấp xã (tương đương) chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương	<u>Mẫu 8-SHĐ</u>
14	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ cấp xã (tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương	<u>Mẫu 8A-SHĐ</u>
15	Quyết định tiếp nhận tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ cấp xã (tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương	<u>Mẫu 8B-SHĐ</u>
16	Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập	<u>Mẫu 9-SHĐ</u>
17	Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập do ban tổ chức lập	<u>Mẫu 9A-SHĐ</u>

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
18	Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng	<u>Mẫu 10-SHĐ</u>
19	Phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức	<u>Mẫu 11-SHĐ</u>
20	Công văn giới thiệu đảng viên do yêu cầu phải chuyển sinh hoạt tiếp	<u>Mẫu 12-SHĐ</u>
V.	XOÁ TÊN ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN XIN RA KHỎI ĐẢNG	
1	Quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên (theo Điều 8 Điều lệ Đảng)	<u>Mẫu 1-XTĐV</u>
2	Quyết định của đảng ủy cấp xã (tương đương) cho đảng viên ra khỏi Đảng	<u>Mẫu 1-CRKĐ</u>
3	Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng	<u>Mẫu 1A-CRKĐ</u>
4	Giấy xác nhận tuổi Đảng	<u>Mẫu 1-XNTĐ</u>
VI.	TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG	
1	Mẫu Huy hiệu đảng 90, 85, 80, 75, 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 năm tuổi đảng	
2	Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu Đảng	<u>Mẫu 1-HHĐ</u>
3	Quyết định tặng Huy hiệu Đảng (chung)	<u>Mẫu 2-HHĐ</u>
4	Quyết định tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên	<u>Mẫu 3-HHĐ</u>
5	Quyết định cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất đối với cá nhân đảng viên	<u>Mẫu 3A-HHĐ</u>
6	Quyết định truy tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên	<u>Mẫu 3B-HHĐ</u>
7	Danh sách đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng	<u>Mẫu 4-HHĐ</u>
8	Danh sách đảng viên đề nghị cấp lại Huy hiệu Đảng	<u>Mẫu 4A-HHĐ</u>
9	Danh sách đảng viên đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng	<u>Mẫu 4B-HHĐ</u>
10	Sổ tặng Huy hiệu Đảng	<u>Mẫu 5-HHĐ</u>
11	Tờ khai đề nghị tặng Huy hiệu Đảng	<u>Mẫu 6-HHĐ</u>
12	Tờ khai đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng	<u>Mẫu 6A-HHĐ</u>
VII.	KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN	
1	Mẫu cờ	<u>Mẫu 1-KT</u>
2	Bằng khen	<u>Mẫu 2-KT</u>
3	Giấy khen	<u>Mẫu 3-KT</u>
4	Sổ theo dõi khen thưởng	<u>Mẫu 4-KT</u>

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
5	Quyết định công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”	<u>Mẫu 5-KT</u>
6	Quyết định công nhận chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”	<u>Mẫu 6-KT</u>

*** Ghi chú:**

1. Sử dụng các mẫu tài liệu

Trong quá trình sử dụng thấy có mẫu nào chưa hợp lý thì ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu bổ sung, sửa đổi; trong thời gian chờ văn bản bổ sung của Ban Tổ chức Trung ương, các tổ chức đảng không được tự ý sửa đổi mẫu tài liệu đã quy định.

2. Các thành phần thể thức văn bản (tiêu đề, số và ký hiệu văn bản, thể thức đề ký, chức vụ người ký...) trong các biểu mẫu thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC 3 CÁC LOẠI BIỂU MẪU

I- KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC

1. Giấy chứng nhận học lớp nhận thức về Đảng (nền hoa văn) của Trung tâm chính trị cấp xã (CN-NTVĐ)

1.1. Mẫu dùng cho Trung tâm chính trị cấp xã (tương đương)

ĐẢNG ỦY TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ * Số...../CN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
GIẤY CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NHẬN THỨC VỀ ĐẢNG	
Chứng nhận: Sinh ngày / / Chức vụ: Đơn vị: Là cảm tình Đảng của Chi bộ Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định của Trung ương Tổ chức từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm Kết quả học tập đạt loại	
....., ngày tháng năm GIÁM ĐỐC (Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	

a) Mẫu giấy chứng nhận khổ giấy A5, mặt ngoài màu đỏ, mặt trong nền hoa văn.

b) Cách ghi:

- Chứng nhận: Quân chúng (ghi rõ họ và tên)
- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh trong giấy khai sinh.
- Là cảm tình Đảng của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ xã (hoặc tương đương), tỉnh uỷ (hoặc tương đương).

1.2. Mẫu dùng khi cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng¹

ĐẢNG BỘ..... ĐẢNG ỦY..... * Số...../CN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
GIẤY CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NHẬN THỨC VỀ ĐẢNG	
Chứng nhận: Sinh ngày / / Chức vụ: Đơn vị: Là cảm tình Đảng của Chi bộ Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định của Trung ương Do Tổ chức từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm Kết quả học tập đạt loại	
....., ngày tháng năm T/M BAN THƯỜNG VỤ (Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	

a) Sử dụng:

- Mẫu giấy chứng nhận khổ giấy A5, mặt ngoài màu đỏ, mặt trong nền hoa văn.
- Mẫu này dùng cho cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng (theo quy định tại Điểm 3.1, Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư), đồng chí thay mặt ban thường vụ cấp ủy ký và đóng dấu của cấp ủy.

b) Cách ghi:

- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh trong giấy khai sinh.
- Là cảm tình Đảng của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở, đảng ủy xã (hoặc tương đương), tỉnh ủy (hoặc tương đương).
- Do: Ghi tên cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

¹ Nơi không có trung tâm chính trị thì do cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.

2. Đơn xin vào Đảng (Mẫu 1-KNĐ)**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM****ĐƠN XIN VÀO ĐẢNG**

Kính gửi: Chi uỷ².....
Đảng uỷ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:.....Tôn giáo.....

Trình độ học vấn:.....

Nơi cư trú³ :.....

Nghề nghiệp.....

Đơn vị công tác:

Chức vụ chính quyền, đoàn thể:.....

Vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Được xét là cảm tình Đảng ngày.....tháng.....năm.....tại chi bộ

Qua nghiên cứu Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; được sự giáo dục, bồi dưỡng của chi bộ, của tổ chức Đoàn, Công đoàn (nếu có) tôi đã nhận thức được:

Tôi nguyện trung thành với lý tưởng và mục tiêu cách mạng của Đảng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

² Nơi không có chi uỷ thì ghi chi bộ.

³ Ghi nơi thường trú hoặc nơi tạm trú.

3. Lý lịch của người xin vào Đảng (Mẫu 2-KNĐ)

Mẫu 2-KNĐ
<u>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</u> LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI XIN VÀO ĐẢNG Họ và tên khai sinh: Họ và tên thường dùng: Ngày sinh: Số lý lịch:

- a) Kích thước: 205 mm x 145 mm.
- b) Bìa: giấy trắng định lượng 200g / 1 m².
- c) Ruột: giấy trắng định lượng 80g / 1 m².
- d) Nội dung gồm 32 trang, cụ thể như sau:
- Trang 1: Sơ lược lý lịch;
 - Trang 2-8: Lịch sử bản thân và những công việc, chức vụ đã qua;
 - Trang 9: Đặc điểm lịch sử;
 - Trang 10: Những lớp đào tạo, bồi dưỡng đã qua và đi nước ngoài;
 - Trang 11: Khen thưởng và kỷ luật;
 - Trang 12-24: Hoàn cảnh gia đình;
 - Trang 25: Tự nhận xét; cam đoan và ký tên;
 - Trang 26-31: Nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng nơi đến thẩm tra lý lịch của người vào Đảng;
 - Trang 32: Nhận xét của chi uỷ hoặc của chi bộ và chứng nhận của cấp uỷ cơ sở.

4. Giấy giới thiệu người vào Đảng (Mẫu 3-KNĐ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

GIẤY GIỚI THIỆU người vào Đảng

Kính gửi: Chi bộ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Chức vụ trong Đảng:.....

Chức vụ chính quyền.....

Quê quán:.....

Đang sinh hoạt tại Chi bộ:

Ngày.....tháng.....năm..... được Chi bộ phân công giáo dục, giúp đỡ quần chúng.....phấn đấu vào Đảng; nay xin báo cáo với Chi bộ những vấn đề chủ yếu về người phấn đấu vào Đảng như sau:

- Về lý lịch:

Những đặc điểm chính cần lưu ý:.....

- Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng)

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, tôi giới thiệu với Chi bộ xem xét, đề nghị kết nạp quần chúng.....vào Đảng.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Đảng về sự giới thiệu của mình.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẢNG VIÊN GIỚI THIỆU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

5. Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng (Mẫu 4-KNĐ) ⁴.

ĐOÀN
 BCH ĐOÀN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số - NQ/ĐTN

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT
giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng

Kính gửi: Chi uỷ⁵.....
 Đảng uỷ.....

- Căn cứ Điểm 1, Điều 4, Chương I Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền hạn của ban chấp hành đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng.

- Xét nghị quyết của Chi đoàn.....

- Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.....họp
 ngày.....tháng.....năm.....nhận thấy:

Đoàn viên:..... có những ưu, khuyết điểm chính (*Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng*)

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chúng tôi giới thiệu và đề nghị Chi bộ, Đảng uỷ xem xét, kết nạp đoàn viên..... vào Đảng, với sự tán thành của.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên Ban chấp hành; số không tán thành.....đồng chí, với lý do

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung giới thiệu nói trên và sẽ tiếp tục giáo dục bồi dưỡng đoàn viên..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng.

TM.
 (ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁴ Thể thức văn bản theo quy định của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

⁵ Nơi không có chi uỷ thì ghi chi bộ.

6. Nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng (nếu có) (Mẫu 4A-KNĐ)⁶

BCH CÔNG ĐOÀN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số - NQ/

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT
giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng

Kính gửi: Chi uỷ⁷.....

Đảng uỷ.....

- Căn cứ Điểm 1, Điều 4, Chương I Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền hạn của ban chấp hành công đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng.

- Xét Nghị quyết của Công đoàn

- Ban Chấp hành Công đoàn họp ngàytháng năm nhận thấy:

Đoàn viên:..... có những ưu, khuyết điểm chính (*Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng*).....

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chúng tôi giới thiệu và đề nghị Chi bộ, Đảng uỷ xem xét, kết nạp đoàn viên..... vào Đảng, với sự tán thành của.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên Ban Chấp hành; số không tán thành.....đồng chí, với lý do.....

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung giới thiệu nói trên và sẽ tiếp tục giáo dục bồi dưỡng đoàn viên..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng.

TM.

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁶ Thể thức văn bản theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

⁷ Nơi không có chi uỷ thì ghi chi bộ.

7. Tổng hợp ý kiến của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng (Mẫu 5-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỔNG HỢP Ý KIẾN NHẬN XÉT
của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt
và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng

Căn cứ ý kiến nhận xét của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với người vào Đảng

Tên các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt:
....., tổng số có:.....đồng chí.

Tên chi uỷ nơi cư trú:.....có:.....đồng chí.

Chi uỷ (hoặc chi bộ nơi chưa có chi uỷ) tổng hợp các ý kiến nhận xét đó như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng...)

.....
.....

Số đồng chí đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt tán thành kết nạp quần chúngvào Đảng là.....đồng chí, trong tổng số.....đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành.....đồng chí (chiếm.....%) với lý do

Số đồng chí trong chi uỷ nơi cư trú tán thành kết nạp quần chúngvào Đảng là.....đồng chí, trong tổng số.....đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành.....đồng chí (chiếm.....%) với lý do

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(ký, ghi rõ họ và tên)

8. Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ (Mẫu 6-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - NQ/CB

NGHỊ QUYẾT
đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
 Ngày.....tháng.....năm....., Chi bộ..... đã họp để xét,
 đề nghị kết nạp quần chúng vào Đảng.

Tổng số đảng viên của Chi bộ:.....đảng viên, trong đó chính thức:.....đồng
 chí, dự bị:.....đồng chí.

Có mặt:.....đảng viên, trong đó chính thức:.....đồng chí, dự bị:.....đồng chí.

Vắng mặt:.....đảng viên, trong đó chính thức:.....đồng chí, dự bị:.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí.....Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Chi bộ thống nhất kết luận về quần
 chúng..... như sau:

Về lý lịch:.....

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay; chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng,
 pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần
 chúng).....

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp
 đảng viên, số đảng viên chính thức tán thành việc kết nạp quần chúng
 vào Đảng là.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số đảng viên
 chính thức. Số đảng viên chính thức không tán thành là.....đồng chí (.....%) với lý
 do

Chi bộ đề nghị Đảng uỷ xét kết nạp quần chúng vào
 Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ..... (để báo cáo),
- Lưu chi bộ.

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

9. Báo cáo của đảng uỷ bộ phận thẩm định nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ (Mẫu 7-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - BC/ĐU

BÁO CÁO
về việc thẩm định nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

Ngày.....tháng.....năm....., Đảng uỷ bộ phận.....đã họp để
thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị kết nạp
quần chúng.....vào Đảng.

Tổng số uỷ viên Ban Chấp hànhđồng chí. Có mặt:.....đồng chí. Vắng
mặt:.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí.....Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB, ngày.....tháng.....năm.....của
Chi bộ..... về việc đề nghị kết nạp quần chúng
.....vào Đảng, Đảng uỷ thống nhất kết luận như sau:

- Chi bộ đã thực hiện đúng (hoặc chưa đúng) thẩm quyền, đúng (hoặc chưa
đúng, hoặc còn thiếu) thủ tục quy định.

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp
đảng viên, Đảng uỷ bộ phận.....báo cáo với Đảng uỷ cơ sở
..... xét (hoặc không) kết nạp quần chúng
vào Đảng với sự tán thành của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số cấp uỷ
viên; số không tán thành.....đồng chí (chiếm..... %) với lý do.....

Đề nghị Đảng uỷ cơ sở:

- Xét kết nạp quần chúng vào Đảng. Chi bộ phải làm lại (hoặc không) thủ
tục.....

- (Hoặc không) xét kết nạp quần chúng vào Đảng.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ..... (để báo cáo),
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN

BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên)

10. Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở (Mẫu 8-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số - NQ/ĐU

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT
đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

Ngày.....tháng.....năm....., Ban Chấp hành Đảng bộ.....

đã họp để xét, đề nghị kết nạp quần chúng vào Đảng.

Tổng số uỷ viên Ban chấp hànhđồng chí, có mặt:.....đồng chí,
vắng mặt:.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm.....của Chi
bộ....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm.....của Đảng
uỷ bộ phận.....(nếu có) về việc đề nghị kết nạp quần chúng vào Đảng,
Đảng uỷ thống nhất kết luận về quần chúng như sau:

Về lý lịch:.....

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay; phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ quần
chúng)

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng
viên, Đảng uỷ đã xét và biểu quyết kết nạp quần chúng vào
Đảng, kết quả như sau:

- Đồng ý kết nạp vào Đảng..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số cấp uỷ viên.
- Không đồng ý kết nạp vào Đảng.....đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Đề nghị Ban Thường vụ..... xem xét, quyết định kết
nạp quần chúng..... vào Đảng.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ.....
- (để báo cáo),
- Lưu Văn phòng đảng uỷ.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

11. Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 9-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số - QĐ/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
kết nạp đảng viên**

- Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đơn xin vào Đảng của quần chúng.....
- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB, ngày..... tháng..... năm của Chi bộ.....; Nghị quyết số.....-NQ/ĐU, ngày..... tháng..... năm của Đảng uỷ..... về việc đề nghị kết nạp quần chúng vào Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kết nạp quần chúng.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán.....

vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp.

Điều 2: Chi bộ.....chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp đồng chí.....vào Đảng theo đúng thủ tục đã quy định.

Điều 3: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu hồ sơ đảng viên.
- Chi bộ tổ chức lễ kết nạp
- Ngày.....tháng.....năm.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

12. Quyết định kết nạp lại đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 9A-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/ĐU

**QUYẾT ĐỊNH
kết nạp lại người vào Đảng**

- Căn cứ Điều 4 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Điều 3.5 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26-5-2025 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII,
- Xét đơn xin kết nạp lại vào Đảng của quần chúng.....
- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số..... - NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ..... về việc đề nghị kết nạp lại quần chúng..... vào Đảng,
- Căn cứ Công văn số.....-CV/TU ngày.....tháng.....năm..... của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý kết nạp lại quần chúng nói trên vào Đảng,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kết nạp lại quần chúng.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp lại vào Đảng.

Điều 2. Chi bộ..... chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp lại đồng chí..... vào Đảng theo đúng thủ tục đã quy định.

Điều 3. Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và đồng chí..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu hồ sơ đảng viên,
- Chi bộ tổ chức lễ kết nạp lại
- Ngày.....tháng.....năm.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**13. Quyết định kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền, nền
hoa văn (Mẫu 9B-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số - QĐ/ĐU

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
kết nạp đảng viên**

- Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số..... - QĐ/..... ngày.....tháng.....năm.....
của..... uỷ quyền cho Đảng uỷ được quyết định kết
nạp và khai trừ đảng viên;
- Xét đơn xin vào Đảng của quần chúng
- Xét Nghị quyết số.....- NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi
bộ..... về việc đề nghị kết nạp quần
chúng..... vào Đảng.

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kết nạp quần chúng.....

Sinh ngày..... tháng năm

Quê quán:.....

vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng tính từ
ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp vào Đảng.

Điều 2: Chi bộ..... chịu trách nhiệm tổ
chức lễ kết nạp đồng chí..... vào Đảng theo đúng thủ tục
đã quy định.

Điều 3: Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ..... và đồng
chí..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ.....(để báo cáo);
 - Như điều 3;
 - Lưu hồ sơ đảng viên.
- Chi bộ tổ chức lễ kết nạp
Ngày.....tháng.....năm.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

14. Giấy chứng nhận học lớp đảng viên mới (nền hoa văn) của Trung tâm chính trị cấp xã (CN-ĐVM)

14.1. Mẫu dùng cho Trung tâm chính trị cấp xã (tương đương)

ĐẢNG ỦY TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ * Số...../CN	<u>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</u>
GIẤY CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG ĐẢNG VIÊN MỚI	
Chứng nhận: Sinh ngày / / Chức vụ: Đơn vị: Là đảng viên dự bị của Chi bộ Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng đảng viên mới theo quy định của Trung ương Tổ chức từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm Kết quả học tập đạt loại	
....., ngày tháng năm GIÁM ĐỐC (Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	

a) Mẫu giấy chứng nhận khổ A5, mặt ngoài màu đỏ, mặt trong nền hoa văn.

b) Cách ghi:

- Chứng nhận : Đảng viên (ghi rõ họ và tên)
- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh trong giấy khai sinh.
- Là đảng viên dự bị của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ xã (hoặc tương đương), tỉnh uỷ (hoặc tương đương).

14.2. Mẫu dùng cho cấp ủy tổ chức lớp bồi dưỡng đảng viên mới

ĐẢNG BỘ ĐẢNG ỦY * Số...../CN	<u>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</u>
GIẤY CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG ĐẢNG VIÊN MỚI	
Chứng nhận: Sinh ngày / /	
Chức vụ:	
Đơn vị:	
Là đảng viên dự bị của Chi bộ	
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng đảng viên mới theo quy định của Trung ương	
Do.....	
Tổ chức từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	
Kết quả học tập đạt loại	
....., ngày tháng năm T/M BAN THƯỜNG VỤ (Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	

a) Sử dụng:

- Mẫu giấy chứng nhận khổ A5, mặt ngoài màu đỏ, mặt trong nền hoa văn.
- Mẫu này dùng cho cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng đảng viên mới (theo quy định tại Điều 3.1, Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09-6-2025 của Ban Bí thư), đồng chí thay mặt ban thường vụ cấp ủy ký và đóng dấu của cấp ủy.

b) Cách ghi:

- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh trong giấy khai sinh.
- Là đảng viên dự bị của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở, đảng ủy xã (hoặc tương đương), tỉnh ủy (hoặc tương đương).
- Do: Ghi tên cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

15. Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị (Mẫu 10-KNĐ)**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM****BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
của đảng viên dự bị**

Kính gửi: Chi uỷ.....
Đảng uỷ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Nơi cư trú:

+ Nơi thường trú:.....

+ Nơi tạm trú:.....

Được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi
bộ

Cơ quan, đơn vị công tác:

Đang sinh hoạt tại Chi bộ:.....

Căn cứ tiêu chuẩn đảng viên, quá trình tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu thực hiện
nhiệm vụ đảng viên, tôi tự kiểm điểm như sau:

Ưu điểm:.....

Khuyết điểm:.....

Biện pháp khắc phục khuyết điểm:.....

Tôi tự nhận thấy có đủ điều kiện trở thành đảng viên chính thức. Đề nghị Chi bộ
xét, báo cáo cấp uỷ cấp trên quyết định công nhận tôi là đảng viên chính thức.

Tôi xin hứa luôn phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên, xứng đáng là đảng
viên tốt của Đảng.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM
(ký, ghi rõ họ và tên)

**16. Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ
(Mẫu 11-KNĐ)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**BẢN NHẬN XÉT
đảng viên dự bị**

Kính gửi: Chi uỷ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....tháng.....năm.....

Đang sinh hoạt tại Chi bộ.....

Ngày.....tháng.....năm..... được Chi bộ phân công giúp đỡ đảng viên dự bị:..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., phấn đấu trở thành đảng viên chính thức; nay xin báo cáo Chi bộ những vấn đề chủ yếu của đảng viên dự bị như sau:

Ưu điểm:.....

.....
.....
.....

Khuyết điểm và những vấn đề cần lưu ý:.....

.....
.....
.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn đảng viên và kết quả phấn đấu rèn luyện của đảng viên dự bị, tôi đề nghị Chi bộ xét, đề nghị công nhận đồng chí..... trở thành đảng viên chính thức.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Đảng về lời nhận xét của mình.

....., ngày.....tháng.....năm.....
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC PHÂN CÔNG GIÚP ĐỠ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

17. Tổng hợp ý kiến nhận xét của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị (Mẫu 12-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày.....tháng.....năm.....

TỔNG HỢP Ý KIẾN NHẬN XÉT
của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt và chi uỷ nơi
cư trú đối với đảng viên dự bị

Căn cứ ý kiến nhận xét của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Tên đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt:

....., tổng số có..... đồng chí.

Tên chi uỷ nơi cư trú:....., có..... đồng chí.

Chi uỷ (hoặc chi bộ nơi chưa có chi uỷ) tổng hợp các ý kiến nhận xét đó như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên).....

Số đồng chí đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt tán thành đề nghị chi bộ xét công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Số đồng chí trong chi uỷ nơi cư trú tán thành đề nghị chi bộ xét công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, ghi rõ họ, tên)

18. Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ (Mẫu 13-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

CHI BỘ.....

*

Số - NQ/CB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT
đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

Ngày.....tháng.....năm....., Chi bộ.....
đã họp đề xét, đề nghị công nhận đảng viên dự bị.....được
kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., trở thành đảng
viên chính thức.

Tổng số đảng viên của Chi bộ:đảng viên, trong đó chính
thức.....đồng chí, dự bị.....đồng chí.

Có mặt:.....đảng viên, trong đó chính thức.....đồng chí, dự bị.....đồng chí.

Vắng mặt:.....đảng viên, trong đó chính thức.....đồng chí, dự bị.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Chi bộ thống nhất kết luận về đảng viên dự
bị.....như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực
hiện nhiệm vụ đảng viên).....

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, số đảng viên
chính thức tán thành công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng
viên chính thức.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số đảng viên chính thức. Số
đảng viên chính thức không tán thành.....đồng chí (chiếm.....%) với lý
do.....

Chi bộ báo cáo và đề nghị Đảng uỷ.....xét, công
nhận đảng viên dự bị.....trở thành đảng viên chính thức
của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ..... (để báo cáo);
- Lưu chi bộ.

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, ghi rõ họ tên)

19. Báo cáo của đảng uỷ bộ phận thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị công nhận đảng viên chính thức (Mẫu 14-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

*

Số - BC/ĐU

BÁO CÁO

về việc thẩm định nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

Ngày.....tháng.....năm....., Đảng uỷ bộ phận..... đã họp để thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị công nhận đảng viên chính thức.

Tổng số uỷ viên Ban chấp hành.....đồng chí. Có mặt:.....đồng chí. Vắng mặt:.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí Chức vụ

..... Thư ký hội nghị: Đồng chí

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị công nhận đảng viên dự bị được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., trở thành đảng viên chính thức, Đảng uỷ thống nhất kết luận như sau:

- Chi bộ đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục quy định.

- Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, chúng tôi thấy đảng viên dự bị có đủ (hoặc không đủ) tiêu chuẩn được xét công nhận đảng viên chính thức với sự tán thành của.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên. Số không tán thành.....đồng chí (chiếm.....%) với lý do

Đảng uỷ bộ phận.....báo cáo Đảng uỷ cơ sở.....xét, công nhận (hoặc không công nhận) đảng viên dự bị trở thành đảng viên chính thức.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ..... (để báo cáo),
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

20. Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở (Mẫu 15-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

Số - NQ/ĐU

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT
đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ngày.....tháng.....năm....., Ban Chấp hành Đảng bộ..... đã họp đề xét, đề nghị công nhận đảng viên dự bị..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., trở thành đảng viên chính thức.

Tổng số uỷ viên Ban chấp hành.....đồng chí. Có mặt:.....đồng chí. Vắng mặt:.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số..... -NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Báo cáo số..... -BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ bộ phận..... (nếu có) về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức, Đảng uỷ thống nhất kết luận về đảng viên dự bị..... như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên).....

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, Đảng uỷ nhận thấy đảng viên dự bị..... xứng đáng được xét công nhận đảng viên chính thức với sự tán thành của.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số cấp uỷ viên. Số không tán thành.....đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Đảng uỷ..... đề nghị Ban Thường vụ..... xét, quyết định công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ..... (để báo cáo);
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

21. Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp ủy có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 16-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số - QĐ/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
công nhận đảng viên chính thức

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Xét Nghị quyết số.....- NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng ủy..... về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức,
- Xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của đồng chí.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày..... tháng.....năm....., được công nhận là đảng viên chính thức kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Đảng ủy, Chi bộ và đồng chí..... chịu trách thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

22. Quyết định công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền, nền hoa văn (Mẫu 16A-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số - QĐ/ĐU

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
công nhận đảng viên chính thức

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Quyết định số.....-QĐ/..... ngày.....tháng.....năm..... của
..... uỷ quyền cho Đảng uỷ được quyết định
kết nạp và khai trừ đảng viên,
- Xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi
bộ..... về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức,
- Xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của đồng chí.....

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận đồng chí

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày.....tháng.....năm....., được công nhận là đảng viên chính thức kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ..... và đồng chí
..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ.....(để báo cáo),
- Như Điều 2,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

23. Giấy chứng nhận người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp của cấp uỷ cơ sở (Mẫu 17-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/ĐU

*V/v chứng nhận người vào Đảng đang trong
thời gian được tổ chức đảng xem xét kết nạp*

Kính gửi: - Ban Thường vụ.....

- Đảng uỷ (Chi uỷ).....

Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sở.....

Chúng nhận quần chúng.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Đang được Đảng uỷ (hoặc Chi bộ) chúng tôi giúp đỡ, xem xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, đề nghị các đồng chí giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

24. Công văn của cấp uỷ cơ sở giới thiệu người vào Đảng đã được chi bộ, đảng uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng (Mẫu 17A-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - CV/....

V/v người vào Đảng đã được chi bộ, đảng
uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Đảng uỷ cơ sở.....

Giới thiệu quần chúng.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Đã được Chi bộra Nghị quyết
số..... -NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... ; Báo cáo số..... -BC/ĐU
ngày..... tháng..... năm..... của Đảng uỷ bộ phận (nếu có).....
..... và được Đảng uỷ cơ sở ra
Nghị quyết số..... -NQ/ĐU ngày..... tháng..... năm..... đề nghị kết nạp vào Đảng
(hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên gửi kèm theo).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo cấp uỷ đảng trực thuộc phân công đảng viên chính
thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét để kết nạp quần chúng..... vào Đảng
Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

25. Công văn của cấp uỷ có thẩm quyền giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng (Mẫu 17B-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số - CV/.....

V/v người vào Đảng đã được cấp uỷ
cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ Đảng uỷ.....

Giới thiệu quần chúng.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Đã được Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sởra Nghị quyết
số..... -NQ/ĐU ngày..... tháng..... năm..... đề nghị kết nạp vào Đảng.

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo cấp uỷ trực thuộc phân công đảng viên chính thức
theo dõi, giúp đỡ và xem xét để quyết định kết nạp đồng chí vào Đảng
Cộng sản Việt Nam (hồ sơ đề nghị kết nạp đảng của quần chúng..... gửi kèm
theo công văn này).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

26. Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng (Mẫu 17C-KNĐ)⁸

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số - CV/ĐU

V/v người vào Đảng đã được cấp uỷ
có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ Đảng uỷ.....

Giới thiệu đồng chí.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:

Đã được Ban Thường vụ Đảng uỷ ra Quyết định số..... -QĐ/ĐU
ngày..... kết nạp vào Đảng; nhưng chi bộ chưa tổ chức lễ kết nạp do chuyển công
tác hoặc học tập hoặc nơi cư trú (kèm theo hồ sơ xét kết nạp Đảng).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo chi bộ nơi chuyển đến tổ chức lễ kết nạp đồng chí
..... vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁸ Mẫu này dùng để giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp nhưng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền (trong một đảng bộ cấp xã hoặc tương đương).

27. Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng nhưng chuyển ra ngoài đảng bộ cấp xã (tương đương) (Mẫu 17D-KNĐ)⁹

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số - CV/.....

V/v giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ Đảng uỷ.....

Giới thiệu đồng chí.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Đã được Ban Thường vụ Đảng uỷ..... ra Quyết định số..... -QĐ/..... ngày..... kết nạp vào Đảng; nhưng chi bộ chưa tổ chức lễ kết nạp do chuyển công tác hoặc học tập hoặc nơi cư trú (kèm theo hồ sơ kết nạp Đảng).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo chi bộ nơi chuyển đến tổ chức lễ kết nạp đồng chí..... vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁹ Mẫu này dùng để giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp nhưng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới ngoài phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền (đảng bộ cấp xã hoặc tương đương) trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định chuyển đi.

28. Sổ đảng viên dự bị

28.1. Mẫu sổ (Mẫu 18-KNĐ):

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Nam Nữ	Số LL đảng viên	Ngày sinh	KẾT NẠP ĐẢNG			Ngày kết nạp đảng	Ghi chú
					Số quyết định	Ngày ký	Cấp uỷ ra quyết định		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

28.2. Hướng dẫn sử dụng bảo quản:

a) Sử dụng, bảo quản:

+ Sổ đảng viên dự bị do cấp uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng lập để nắm số lượng đảng viên dự bị của đảng bộ.

+ Danh sách đảng viên dự bị do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ phụ trách tổ chức hoặc cán bộ tổ chức được cấp uỷ giao trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản; khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

b) Khi ghi cần chú ý một số điểm:

- + Cột 1 : Ghi số thứ tự theo số lượng đảng viên dự bị của đảng bộ (kể cả ở đảng bộ khác chuyển đến) theo trình tự thời gian.
- + Cột 2 : Ghi họ và tên đảng viên như đã viết trong lý lịch đảng viên.
- + Cột 4 : Ghi theo số lý lịch của đảng viên.
- + Cột 9 : Ghi ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên.
- + Cột 10: Ghi các trường hợp như: kết nạp lại, bị xoá tên khỏi danh sách đảng viên dự bị, hoặc bị từ trần và ngày được công nhận đảng viên chính thức.

Đối với đảng viên dự bị đã được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định công nhận đảng viên chính thức thì ghi ngày, tháng, năm chính thức của đảng viên bằng mực đỏ trong cột ghi chú để phân biệt với đảng viên dự bị, không gạch bỏ đảng viên đó trong sổ theo dõi.

29. Giấy giới thiệu cử đảng viên hoặc cấp uỷ viên đi thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng (Mẫu 19-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số - GT/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY GIỚI THIỆU
(Có giá trị đến ngày.....tháng.....năm.....)

Kính gửi: Đảng uỷ (hoặc chi uỷ) cơ sở.....

Đảng uỷ (hoặc chi uỷ) cơ sở.....

Giới thiệu đồng chí.....là.....

Đến lấy ý kiến nhận xét của các đồng chí về lý lịch của người xin vào Đảng là.....

Nội dung cần được các đồng chí thẩm định, để nhận xét vào lý lịch của người xin vào Đảng như sau:

.....
.....
.....

Mong các đồng chí quan tâm giúp đỡ.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

30. Công văn đề nghị thẩm tra lý lịch của người vào Đảng (Mẫu 20-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - CV/ĐU
V/v đề nghị thẩm tra
lý lịch của người xin vào đảng

Kính gửi:.....

Để có cơ sở xem xét, kết nạp vào Đảng đối với quần chúng

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đang làm việc tại:.....

Đề nghị các đồng chí thẩm định, ghi nhận xét về lý lịch của người xin vào Đảng vào mục “Nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng.....” trong lý lịch của người xin vào Đảng (gửi kèm công văn) theo những nội dung sau:

.....
.....
.....

Các đồng chí xác nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch và gửi lại theo địa chỉ:.....

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

31. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị (Mẫu 21-XTĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

*

Số

- QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Xét Nghị quyết số.....- NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ..... về việc đề nghị xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị,
- Xét khuyết điểm của đảng viên dự bị..... đã vi phạm về:.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xoá tên đảng viên,
Sinh ngày tháng năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào
Đảng ngày tháng năm
Quê quán:.....
trong danh sách đảng viên dự bị.

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng uỷ, Đảng uỷ
....., Chi bộ và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

32. Quyết định xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền (Mẫu 21A-XTĐV)

ĐẢNG BỘ..... **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
 ĐẢNG ỦY.....
 *....., ngày.....tháng.....năm.....
 Số - QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Quyết định số..... - QĐ/ĐU ngàytháng năm của..... uỷ quyền cho Đảng uỷ được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên,
- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị,
- Xét khuyết điểm của đảng viên dự bị.....
 đã vi phạm về:.....

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Xoá tên đảng viên.....
 Sinh ngày.....tháng..... năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng..... năm.....
 Quê quán:.....
 trong danh sách đảng viên dự bị.
- Điều 2:** Văn phòng Đảng uỷ (nếu có), Chi bộ..... và ông (bà)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

33. Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định kết nạp đảng viên (Mẫu 1A-HKN)

TỈNH ỦY (tương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số - CV/TU

....., ngày.....tháng.....năm.....

*V/v làm lại, thực hiện đúng các quy định về
thẩm quyền, thủ tục kết nạp đảng viên*

Kính gửi:

Qua kiểm tra, xem xét thủ tục kết nạp đảng viên đối với đồng chí , sinh hoạt tại Chi bộ có một số sai sót về thẩm quyền (thủ tục)¹⁰;

Căn cứ Điểm 4.4 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc tương đương) yêu cầu Đảng ủy..... và các cấp ủy liên quan thẩm tra, xác minh, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; làm lại (hoặc bổ sung) các thủ tục xét, kết nạp đảng viên đối với đồng chí cho đúng, đầy đủ theo quy định của Trung ương.

Báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc tương đương), trước ngày..... để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.....và hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp xã (hoặc tương đương); cả trong trường hợp chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định kết nạp lại đảng viên (thay “Căn cứ Điểm 4...” thành “Căn cứ Điểm 3 Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương”).

¹⁰ *Nêu rõ nội dung sai quy định về thủ tục hoặc thẩm quyền hoặc cả thủ tục và thẩm quyền.*

34. Quyết định công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục kết nạp đảng viên (Mẫu 1B-HKN)

TỈNH ỦY (tương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số - QĐ/TU

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục) kết nạp đảng viên¹¹

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét thấy, các cấp ủy có thẩm quyền đã khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục) kết nạp đảng viên; đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện được kết nạp vào Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định kết nạp đảng viên số-QĐ/ĐU, ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy

Điều 2: Công nhận đồng chí..... là đảng viên của Đảng; ngày kết nạp vào Đảng là ngày.....

Điều 3: Giữ nguyên các tài liệu hợp lệ trong hồ sơ đảng viên của đảng viên..... trước đây; đồng thời bổ sung các tài liệu trong quá trình làm lại thủ tục vào hồ sơ đảng viên.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy (xã, phường, đặc khu hoặc tương đương), Đảng ủy....., Chi bộ và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Lưu... và hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp xã (tương đương); cả trong trường hợp ban hành Quyết định công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục kết nạp lại đảng viên (thay “Căn cứ Điểm 4...” thành “Căn cứ Điểm 3 Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương”).

¹¹ Sai quy định về thủ tục hoặc thẩm quyền hoặc cả thủ tục và thẩm quyền.

35. Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục công nhận đảng viên chính thức (Mẫu 2A-HKN)

TỈNH ỦY (tương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

SỐ - CV/TU

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục công nhận đảng viên chính thức

Kính gửi:

Qua kiểm tra, xem xét thủ tục công nhận đảng viên chính thức đối với đồng chí , sinh hoạt tại Chi bộ có sai sót về thẩm quyền (thủ tục)¹²;

Căn cứ Điểm 4 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc tương đương) yêu cầu Đảng ủy..... và các cấp ủy liên quan thẩm tra, xác minh, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; làm lại (hoặc bổ sung) các thủ tục xét, công nhận đảng viên chính thức đối với đồng chí cho đúng, đầy đủ theo quy định của Trung ương.

Báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc tương đương), trước ngày..... để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu..... và hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ Bí THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp xã (hoặc tương đương) trong chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định công nhận đảng viên chính thức.

¹² *Nêu rõ nội dung sai quy định về thủ tục hoặc thẩm quyền hoặc cả thủ tục và thẩm quyền.*

36. Quyết định công nhận đảng viên chính thức sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục (Mẫu 2B-HKN)

TỈNH ỦY (tương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số - QĐ/TU

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**công nhận đảng viên chính thức sau khi khắc phục,
thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục)¹³**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương,
- Xét thấy, tổ chức đảng và đồng chí đã khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục) công nhận đảng viên chính thức; đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện để công nhận là đảng viên chính thức.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định công nhận đảng viên chính thức số ...-QĐ/ĐU, ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy

Điều 2: Công nhận đồng chí là đảng viên chính thức, kể từ ngày....

Điều 3: Giữ nguyên các tài liệu hợp lệ trong hồ sơ đảng viên của đảng viên..... trước đây; đồng thời bổ sung các tài liệu trong quá trình làm lại thủ tục vào hồ sơ đảng viên.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy (xã, phường, đặc khu, hoặc tương đương), Đảng ủy....., Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Lưu và hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp xã (hoặc tương đương).

¹³ Sai quy định về thẩm quyền hoặc thủ tục hoặc cả thủ tục và thẩm quyền.

37. Quyết định hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện (Mẫu 3A-HKN)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số - QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương,
- Xét thấy, việc kết nạp đảng viên đối với đồng chí đã sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định kết nạp đảng viên số ...-QĐ/ĐU, ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy và xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy....., Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

38. Quyết định hủy quyết định kết nạp lại đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện (Mẫu 3B-HKN)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số - QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

hủy quyết định kết nạp lại đảng viên sai quy định

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương,
- Xét thấy, việc kết nạp lại đảng viên đối với đồng chí đã sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định kết nạp lại đảng viên số ...-QĐ/ĐU, ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy..... và xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên.....

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy....., Chi bộ và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

39. Quyết định hủy quyết định công nhận đảng viên chính thức sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện (Mẫu 4-HKN)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số - QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

hủy quyết định công nhận đảng viên chính thức sai quy định

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương,
- Xét thấy, việc công nhận đảng viên chính thức đối với đồng chí sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định công nhận đảng viên chính thức số ...-QĐ/ĐU, ngàycủa Ban Thường vụ Đảng ủy..... và xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên.....

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy , Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

40. Quyết định khôi phục quyền của đảng viên (Mẫu 1-KPĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số - QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
khôi phục quyền đảng viên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Điểm 5 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương,
- Căn cứ,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH**Điều 1:** Khôi phục quyền đảng viên đối với đồng chí.....

Điều 2: Đảng viên được tham gia sinh hoạt đảng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định hiện hành của Đảng. Tuổi đảng của đảng viên ... được tính....

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy, Chi bộ và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu...và hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

41. Quyết định nội lại sinh hoạt đảng của đảng viên (Mẫu 1-NSH)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số - QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
nội lại sinh hoạt đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Điểm 5 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương,
- Căn cứ,
- Xét thấy, việc đảng viên gián đoạn sinh hoạt đảng là do.....

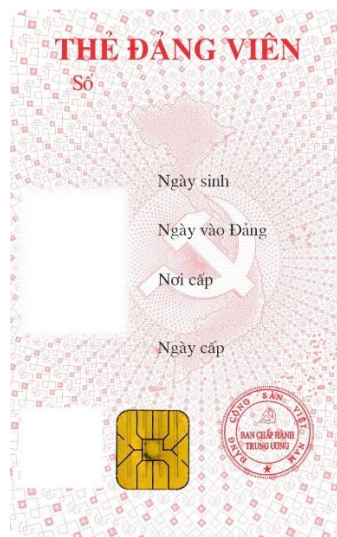
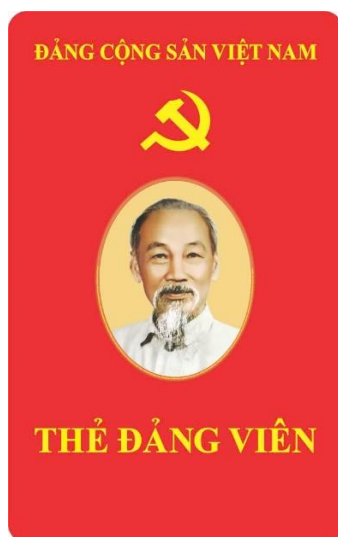
BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH**Điều 1:** Nội lại sinh hoạt đảng đối với đảng viên.....**Điều 2:** Đảng viên được tham gia sinh hoạt đảng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định hiện hành của Đảng. Tuổi đảng của đảng viên ... được tính....**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy, Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu... và hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

II. PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

1. Mẫu Thẻ đảng viên



Nội dung cá thể hóa mặt sau Thẻ đảng viên:

- Số Thẻ đảng viên: số định danh cá nhân theo quy định của Quyết định số 347-QĐ/TW, ngày 08-8-2025 của Ban Bí thư.
- Họ và tên khai sinh: họ và tên ghi trong giấy khai sinh.
- Ngày sinh: Ngày tháng năm sinh ghi trong giấy khai sinh.
- Ngày vào Đảng: Ngày tháng năm chi bộ tổ chức lễ kết nạp vào Đảng (đối với đảng viên kết nạp lại ghi ngày tháng năm chi bộ tổ chức lễ kết nạp vào Đảng lần đầu).
- Nơi cấp: Đảng bộ cấp tỉnh (tương đương).
- Ngày cấp: Tự động xác định là ngày tháng năm gửi thông tin đảng viên đến đơn vị in Thẻ đảng viên.
- Mã QR gồm các trường thông tin cá nhân đảng viên: Số Thẻ đảng viên, Họ và tên khai sinh, Ngày tháng năm sinh, Ngày tháng năm vào Đảng, Ngày tháng năm chính thức, Nơi cấp Thẻ đảng viên, Ngày tháng năm cấp Thẻ đảng viên.
- Chíp điện tử gồm các trường thông tin cá nhân đảng viên: Số Thẻ đảng viên, Họ và tên khai sinh, Ngày tháng năm sinh, Ngày tháng năm vào Đảng, Ngày tháng năm chính thức, Nơi cấp Thẻ đảng viên, Ngày tháng năm cấp Thẻ đảng viên, Tên gọi khác (nếu có), Dân tộc, Tôn Giáo, Giới tính, Số Thẻ đảng viên theo Quyết định 85, Thông tin sinh trắc học (khuôn mặt).

2. Danh sách đề nghị phát thẻ đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền (Mẫu 1-TĐV)¹⁴

ĐẢNG BỘ
ĐẢNG ỦY

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN⁽¹⁴⁾

Kính gửi:

STT	Họ và tên khai sinh	Tên gọi khác (nếu có)	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Số định danh cá nhân (số căn cước)
1	Nguyễn Văn A								
2	...								
3	...								

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹⁴ Mẫu này sử dụng cho các cấp ủy, tổ chức đảng để lập danh sách phát thẻ đảng viên, hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị sai.

3. Công văn đề nghị in thẻ đảng viên (phát thẻ đảng viên hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị sai) (Mẫu 2-TĐV)¹⁵

TỈNH ỦY (tương đương)

BAN TỔ CHỨC

*

Số - CV/BTC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ban Tổ chức Trung ương

Ban Tổ chức Tỉnh ủy (hoặc tương đương) trân trọng gửi Ban Tổ chức Trung ương danh sách đề nghị in thẻ đảng viên theo các Quyết định sau:

1. Quyết định phát thẻ đảng viên số...QĐ/..., ngày của Đảng ủy xã (phường, đặc khu hoặc tương đương).....: số lượng

2. Quyết định phát thẻ đảng viên số...QĐ/..., ngày của Đảng ủy xã (phường, đặc khu hoặc tương đương).....: Số lượng

3.

Tổng số thẻ đảng viên đề nghị in: Số lượng....

(có danh sách kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

TRƯỞNG BAN

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

¹⁵ Gửi kèm theo file ảnh đảng viên, file excel danh sách đề nghị phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị sai.

4. Quyết định phát thẻ đảng viên (hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng) (Mẫu 3-TĐV)¹⁶

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số - QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Phát thẻ đảng viên

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

- Căn cứ đề nghị của đảng uỷ, chi uỷ và Ban xây dựng Đảng (hoặc Ban tổ chức) Đảng uỷ,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

Phát thẻ đảng viên cho đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở (có danh sách kèm theo).

Cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho đảng viên (có danh sách kèm theo).

Đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho đảng viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các đảng uỷ, chi uỷ cơ sở và đảng viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Ban xây dựng Đảng (hoặc Ban tổ chức), Văn phòng Đảng uỷ theo dõi việc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban TVTU (để báo cáo),
- Các tổ chức đảng ở Điều 2, Điều 3;
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

¹⁶ Mẫu này sử dụng phát thẻ đảng viên hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng. Ghi nội dung 1/2/3 ở Điều 1 phù hợp với loại quyết định phát thẻ đảng viên hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng.

5. Quyết định phát thẻ đảng viên cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 4-TĐV)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

Số - QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
phát thẻ đảng viên

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ và Ban xây dựng Đảng (hoặc Ban tổ chức) Đảng uỷ,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phát thẻ đảng viên cho đảng viên

Sinh ngày.....tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Số thẻ đảng viên

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng uỷ, Đảng uỷ..... và đảng viên..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6. Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 5-TĐV)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

Số - QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
cấp lại thẻ đảng viên bị mất

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

- Căn cứ đề nghị của Đảng ủy và Ban xây dựng Đảng (hoặc Ban tổ chức) Đảng ủy,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên

Sinh ngày.....tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Số thẻ đảng viên

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy..... và đảng viên..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**7. Quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho cá nhân đảng viên, nền
hoa văn (Mẫu 6-TĐV)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số - QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

- Căn cứ đề nghị của Đảng ủy và Ban xây dựng Đảng (hoặc Ban tổ chức) Đảng ủy,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đổi lại Thẻ đảng viên cho đảng viên

Sinh ngày.....tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Số thẻ đảng viên

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy..... và đảng viên..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

8. Sổ giao nhận thẻ đảng viên (Mẫu 7-TĐV)

8.1- Dành cho ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương

Số TT	Đảng bộ cấp trên trực tiếp của TCCSĐ	Số lượng thẻ ĐV	Ngày tiếp nhận từ BTCTW	Ngày giao cho đảng bộ trực thuộc	Ký nhận	Ghi chú
1	2		3	4	5	6
	<i>Phát mới</i>					
1	Đảng bộ xã					
2	Đảng bộ phường					
						
	<i>Cấp lại</i>					
1	Đảng bộ xã					
2	Đảng bộ phường					
						
	<i>Đổi lại</i>					
1	Đảng bộ xã					
2	Đảng bộ phường					
						

8.2- Dành cho ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp ủy có thẩm quyền

Số TT	Tổ chức cơ sở đảng	Số lượng thẻ ĐV	Ngày tiếp nhận từ BTC cấp trên	Ngày giao cho TCCSĐ	Ký nhận	Ghi chú
1	2		3	4	5	6
	<i>Phát mới</i>					
1	Đảng bộ cơ sở					
2	Chi bộ cơ sở					
						
	<i>Cấp lại</i>					
1	Đảng bộ cơ sở					
2	Chi bộ cơ sở					
						
	<i>Đổi lại</i>					
1	Đảng bộ cơ sở					
2	Chi bộ cơ sở					
						

9. Sổ phát thẻ đảng viên (Mẫu 8-TĐV)

9.1- Mẫu sổ

a) Đảng viên được phát thẻ đảng viên tại đảng bộ:

Số TT	Ngày quyết định, Số TĐV	Họ và tên, Ngày sinh	Ngày vào Đảng Ngày chính thức	Tổ chức CSĐ Ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

b) Đảng viên được phát thẻ ở đảng bộ khác chuyển về:

Số TT	Ngày quyết định, Số TĐV	Họ và tên Ngày sinh	Ngày vào Đảng Ngày chính thức	Được phát TĐV tại đảng bộ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

9.2- Sử dụng sổ phát thẻ đảng viên

a) Sử dụng:

- Sổ phát thẻ đảng viên do các cấp ủy cơ sở và cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sử dụng để nắm số lượng đảng viên được phát thẻ đảng viên của đảng bộ. Do cơ quan tổ chức của cấp ủy quản lý, sử dụng, không để hư hỏng, mất mát, khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản bàn giao chặt chẽ.

- Sổ phát thẻ đảng viên có 2 phần: phần thứ nhất ghi những đảng viên được phát thẻ đảng viên tại đảng bộ; phần thứ hai ghi những đảng viên được phát thẻ đảng viên ở đảng bộ khác chuyển về.

b) Cách ghi:

- Đảng viên được phát thẻ đảng tại đảng bộ: phần này có 6 cột, mỗi đảng viên ghi vào một ô có 2 dòng, cụ thể như sau:

Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên được phát thẻ đảng viên của đảng bộ.

Cột 2: Dòng trên ghi ngày tháng năm ban hành quyết định phát thẻ đảng viên
Dòng dưới ghi số thẻ đảng viên của đảng viên.

Cột 3: Dòng trên ghi họ, tên đảng viên theo kiểu chữ in hoa, VD : VŨ VĂN BIÊN
Dòng dưới ghi ngày tháng năm sinh của đảng viên.

Cột 4: Dòng trên ghi ngày tháng năm vào Đảng của đảng viên.

Dòng dưới ghi ngày tháng năm đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức.

Cột 5: Dòng trên ghi tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên được phát thẻ đảng viên.

Dòng dưới: Tổ chức đảng ký nhận thẻ đảng viên.

Cột 6: Ghi các trường hợp: đảng viên ra khỏi Đảng, từ trần, mất thẻ đảng viên, chuyển sinh hoạt đảng đi đảng bộ xã (tương đương) khác.

- Đảng viên được phát thẻ ở đảng bộ khác chuyển về:

Cột 1: Ghi số thứ tự theo thời gian đảng viên có thẻ đảng được cấp ở đảng bộ khác chuyển về.

Cột 2, 3, 4: Ghi tương tự như ở phần thứ nhất.

Cột 5: Ghi tên đảng bộ nơi đảng viên được phát thẻ.

Chú ý: Cần ghi liên tục không để cách trang, cách dòng trong một trang.

III. QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN

1. Lý lịch đảng viên (Mẫu 1-HSDV)

MẪU 1-HSDV
<u>ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM</u>
LÝ LỊCH ĐẢNG VIÊN
Họ và tên khai sinh: Họ và tên thường dùng: Ngày sinh:
Số LL..... Số TĐV.....

- a) Kích thước: 205 mm x 145 mm.
- b) Bìa: giấy trắng định lượng 200g / 1 m².
- c) Ruột: giấy trắng định lượng 80g / 1 m².
- d) Nội dung gồm 24 trang, cụ thể như sau:
 - Trang 1: Sơ lược lý lịch.
 - Trang 2: Lịch sử bản thân.
 - Trang (3 đến 9): Những công việc, chức vụ đã qua.
 - Trang 10: Đặc điểm lịch sử.
 - Trang 11: Những lớp đào tạo, bồi dưỡng đã qua.
 - Trang 12: Đi nước ngoài.
 - Trang 13: Khen thưởng.
 - Trang 14: Kỷ luật.
 - Trang (15 đến 23): Hoàn cảnh gia đình.
 - Trang 24: Cam đoan ký tên và chứng nhận của cấp ủy cơ sở.

2. Phiếu đảng viên (Mẫu 2-HSDV)**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương):.....

SỐ LÝ LỊCH:

ĐẢNG BỘ XÃ (tương đương) :

SỐ THẺ ĐẢNG VIÊN:

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ:.....

ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN:.....

CHI BỘ:.....

**PHIẾU
ĐẢNG VIÊN**Ảnh
(3 x 4)

01) Họ và tên khai sinh:..... 02) Giới tính (nam, nữ):.....

03) Tên gọi khác:..... 04) Sinh ngày:...../...../.....

05) Nơi đăng ký khai sinh:.....

06) Quê quán:.....

07) Nơi thường trú:.....

Nơi tạm trú:.....

08) Dân tộc:..... 09) Tôn giáo:.....

10) Thành phần gia đình:..... 11) Nghề nghiệp hiện nay:

12) Ngày vào Đảng:...../...../..... Tại Chi bộ:

Người giới thiệu thứ 1:..... Chức vụ, đơn vị:

Người giới thiệu thứ 2:..... Chức vụ, đơn vị:

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp:

Ngày chính thức:...../...../..... Tại Chi bộ:

13) Ngày được tuyển dụng:...../...../..... Cơ quan tuyển dụng:

14) Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:...../...../.....

15) Tham gia các tổ chức xã hội khác:

16) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ, chuyển ngành

17) Trình độ hiện nay:

- Giáo dục phổ thông:.....

- Chuyên môn, nghiệp vụ:

Học vị cao nhất:..... - Học hàm cao nhất:

- Lý luận chính trị:..... - Ngoại ngữ:

- Tin học:.....

18) Tình trạng sức khỏe bản thân:..... - Thương binh loại:.....

- Gia đình liệt sỹ: ☐ - Gia đình có công với CM: ☐

19) Số căn cước:..... 20) Được miễn công tác và SHĐ ngày...../...../.....

21) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC

[illegible]

22) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Từ tháng/năm đến tháng/năm	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

23) Khen thưởng : (Huân chương, huy chương, bằng khen) :

24) Đã được tặng HH Đảng: 30 năm ☐ 40 năm ☐ 45 năm ☐ 50 năm ☐ 55 năm ☐
 60 năm ☐ 65 năm ☐ 70 năm ☐ 75 năm ☐ 80 năm ☐ 85 năm ☐ 90 năm ☐

25) Danh hiệu được phong (chiến sĩ thi đua; anh hùng "LL vũ trang, lao động"; nhà giáo, nghệ sĩ, thầy thuốc "nhân dân, ưu tú") :

26) Kỷ luật (Đảng, chính quyền, pháp luật) :

27) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Bị khai trừ hoặc xóa tên trong danh sách đảng viên hoặc xin ra khỏi Đảng:

Thời gian: Tại Chi bộ:

b) Được kết nạp lại vào Đảng:

- Ngày vào Đảng lần thứ 2:/...../..... Tại chi bộ:

Người giới thiệu 1: Chức vụ, đơn vị:

Người giới thiệu 2: Chức vụ, đơn vị:

- Ngày chính thức lần thứ 2:/...../..... Tại chi bộ:

c) Ngày được khôi phục đảng tịch:/...../..... Tại chi bộ:

d) Bị xử lý theo pháp luật (ngày, tháng, năm; chính quyền nào xử lý; hình thức xử lý, nơi thi hành án...):

e) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (ngày, tháng, năm; chức vụ; nơi làm việc...):

28) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

a) Đã đi nước ngoài (nước nào, lý do, thời gian ra nước ngoài...):

b) Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài:

c) Có người thân ở nước ngoài (tên người, quan hệ gì, ở nước nào?):

29) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); các con; anh chị em ruột

[illegible]

30) HOÀN CẢNH KINH TẾ CỦA BẢN THÂN VÀ GIA ĐÌNH

- Tổng thu nhập của hộ gia đình (trong 1 năm):.....đồng, bình quân 1 người/hộ:.....đồng
- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà, tổng diện tích sử dụngm²
+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà, tổng diện tích sử dụngm²
- Đất ở : + Đất được cấp:.....m² + Đất tự mua:.....m²
- Hoạt động kinh tế:.....
- Diện tích đất kinh doanh trang trại.....ha. Số lao động thuê mướn.....người
- Những tài sản có giá trị (50 triệu đồng trở lên): Tài sản:..... Giá trị.....đồng
-

NGƯỜI KHAI
 Tôi xin cam đoan những
 lời khai trên đây là đúng sự thật
 Ngày.....tháng.....năm.....
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHI ỦY CHI BỘ
.....
.....
Ngày..... tháng..... năm.....
(Chức vụ, ký ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ
(Chức vụ, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

3. Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên (Mẫu 3-HSĐV)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH (tương đương).....
 XÃ (tương đương).....
 ĐẢNG BỘ, CHI BỘ SƠ SỞ.....

 ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN:.....
 CHI BỘ:.....

PHIẾU BỔ SUNG HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN (Năm.....)

SỐ LL :
 SỐ TĐV:
 Chỉ ghi những mục có nội dung
 thay đổi so với năm trước nếu
 không thay đổi thì ghi vào mục
 đó, chữ “K”

Họ và tên đang dùng (viết chữ in hoa):..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Mới thay đổi nơi ở:.....

Mới thay đổi về nghề nghiệp; đơn vị công tác:.....

Chức vụ mới được giao:

- Đảng:.....
- Chính quyền:.....
- Đoàn thể:.....
- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp:.....

Mới thay đổi về trình độ học vấn; chuyên môn nghiệp vụ:

- Giáo dục phổ thông (lớp mấy) :..... - Chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học vị (TS, thạc sĩ):..... - Học hàm (Giáo sư, phó giáo sư):.....
- Lý luận chính trị (Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp):.....
- Ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp... Trình độ A,B,C,D):.....

Hình thức khen thưởng mới trong năm (từ bằng khen huy chương trở lên và danh hiệu mới được phong: Anh hùng, chiến sĩ thi đua; nhà giáo, nghệ sĩ, thầy thuốc nhân dân hoặc ưu tú...):.....

Bị xử lý kỷ luật trong năm (Đảng, chính quyền, pháp luật):.....

Gia đình có gì thay đổi trong năm:

- Cha đẻ:..... - Mẹ đẻ:.....
- Cha (vợ hoặc chồng):..... - Mẹ (vợ hoặc chồng):.....
- Vợ hoặc chồng (họ và tên, kết hôn, ly hôn, từ trần, chức vụ, công việc mới):.....
- Con (họ tên con, mới sinh, mới nhận con nuôi, làm gì, ở đâu...?):.....

Có thay đổi về kinh tế của bản thân và gia đình trong năm:

- Tổng mức thu nhập của hộ gia đình:..... đồng, bình quân người/hộ..... đồng
- Nhà ở:.....
- Đất ở:.....
- Hoạt động kinh tế:.....
- Tài sản mới có giá trị (50 triệu đồng trở lên): Tên tài sản mới:.....
 giá trị..... đồng.....
- Được miễn công tác và SHĐ ngày:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CHI ỦY CHI BỘ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI KHAI
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

4. Phiếu báo đảng viên được công nhận chính thức (Mẫu 4-HSĐV)

4.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số LL :.....

Số TĐV :.....

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHÍNH THỨC

Họ và tên khai sinh:.....Giới tính (nam, nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

4.2. Cách ghi

a) Sau khi chi bộ công bố quyết định công nhận đảng viên chính thức, cấp uỷ cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chuyển phiếu báo lên cấp trên trực tiếp theo định kỳ (hàng tuần).

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên, danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo theo thứ tự trong sổ theo dõi đảng viên được công nhận chính thức của đảng bộ để quản lý.

c) Các mục trong phiếu báo ghi như nội dung tương ứng trong lý lịch của đảng viên.

5. Phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 5-HSDV)

5.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số LL :.....

Số TĐV :.....

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN RA KHỎI ĐẢNG

Họ và tên khai sinh:..... Giới tính (nam, nữ).....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Ra khỏi Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Hình thức ra khỏi Đảng (*khai trừ, xoá tên, xin ra*):.....

Lý do ra khỏi Đảng (*về lịch sử chính trị; phẩm chất chính trị; nguyên tắc tổ chức; đạo đức lối sống*...):.....

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

5.2. Cách ghi

a) Sau khi chi bộ công bố quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên (hoặc quyết định xoá tên, cho đảng viên ra khỏi Đảng), cấp uỷ cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ; chuyển phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên của người đó lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo định kỳ (hàng tuần).

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo và hồ sơ đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên theo thứ tự trong sổ theo dõi đảng viên ra khỏi Đảng của đảng bộ để quản lý.

c) Ghi các mục trong phiếu báo như nội dung tương ứng trong lý lịch đảng viên và quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng theo các hình thức.

6. Phiếu báo đảng viên từ trần (Mẫu 6-HSDV)

6.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số LL :.....

Số TĐV :.....

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN TỪ TRẦN

Họ và tên khai sinh:..... Giới tính (nam, nữ).....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Từ trần ngày.....tháng.....năm.....

Lý do từ trần (ốm đau, tai nạn, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, lý do khác):.....

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6.2. Cách ghi

a) Sau khi đảng viên từ trần, cấp uỷ cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ; chuyển phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên đó lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo và hồ sơ đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên, danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên từ trần của đảng bộ để quản lý.

c) Ghi các mục trong phiếu báo như nội dung tương ứng trong lý lịch của đảng viên.

7. Sổ danh sách đảng viên (Mẫu 7-HSDV)

7.1. Mẫu sổ

Số TT	Họ và tên khai sinh (Tên gọi khác)	Nam, nữ, dân tộc, tôn giáo	QUÊ QUÁN	Văn hoá, lý luận, CMNV, ngoại ngữ	Nghề nghiệp trước khi vào Đảng, Nghề nghiệp hiện nay	Ngày vào Đảng, ngày chính thức
1	2	3	4	5	6	7

Số thẻ đảng viên, số lý lịch đảng viên, số Huy hiệu Đảng	Bộ đội, công an, hưu trí	Ngày chuyển đi, đến đảng bộ cơ sở	Ngày chuyển đến, ở đảng bộ cơ sở nào đến	Ngày từ trần Lý do	Ngày ra khỏi Đảng, hình thức ra Đảng	Ghi chú
8	9	10	11	12	13	14

7.2. Sử dụng sổ danh sách đảng viên

a) Sử dụng bảo quản:

- Sổ danh sách đảng viên do chi uỷ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sử dụng để nắm số lượng đảng viên của chi bộ, đảng bộ.

- Do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên phụ trách tổ chức hoặc cán bộ tổ chức được cấp uỷ giao trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo quản, kịp thời bổ sung những biến động của đảng viên, 3 tháng một lần đối khớp số lượng đảng viên với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và cấp trên trực tiếp để thống nhất số lượng.

- Mỗi lần kiểm tra đối khớp, số lượng đảng viên của đảng bộ (chi bộ) với cấp trên: Dùng bút mực đỏ, gạch ngang cuối danh sách tại thời điểm đối khớp, ghi rõ số lượng đảng viên có mặt vào thời điểm đó, cấp uỷ cấp trên ký tên đóng dấu xác nhận.

- Những đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức đi, từ trần, ra khỏi Đảng không được gạch bỏ trong danh sách mà chỉ đánh dấu mực đỏ vào các cột 10,12,13 để phân biệt số đảng viên còn sinh hoạt đảng và số đảng viên không còn trong đảng bộ nữa.

- Khi không sử dụng, hoặc thay đổi tổ chức (giải thể, giải tán...) phải bàn giao danh sách đảng viên cho cấp uỷ cấp trên trực tiếp quản lý. Khi thay cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

- Người quản lý danh sách đảng viên không thực hiện đúng quy định hoặc đề mất, hư hỏng phải được kiểm điểm nghiêm túc, tùy theo mức độ sai phạm mà xét thi hành kỷ luật của Đảng.

b) Cách ghi:

Danh sách đảng viên gồm 14 cột, có 9 dòng kẻ đậm, mỗi dòng kẻ đậm có 4 dòng kẻ nhỏ để ghi cho một đảng viên, được ghi cụ thể như sau:

Cột 1: Ghi số thứ tự từng đảng viên từ nhỏ đến lớn, không ghi cách dòng, cách trang.

Cột 2: Dòng 1 ghi rõ họ tên khai sinh trong lý lịch đảng theo kiểu chữ in có dấu.

Dòng 2 ghi họ tên khác (nếu có).

Dòng 3 ghi ngày tháng năm sinh.

Cột 3: Dòng 1 ghi chữ nam hoặc chữ nữ.

Dòng 2 ghi rõ dân tộc: Kinh, Tày, Nùng...

Dòng 3 ghi rõ tôn giáo: Công giáo, Phật giáo...

Cột 4: Quê quán: Ghi đầy đủ địa danh hành chính như trong giấy khai sinh. Trường hợp không biết rõ cha, mẹ đẻ thì ghi theo quê quán của người trực tiếp nuôi dưỡng mình từ nhỏ.

Trường hợp địa danh hành chính có sự thay đổi thì ghi tên địa danh hành chính mới đã được thay đổi và ghi chú (tên cũ) theo địa danh hành chính trước đây.

Cột 5 : Dòng 1 ghi rõ trình độ học vấn: Phổ thông, lớp mấy của hệ 10 năm hoặc hệ 12 năm.

Dòng 2 ghi rõ trình độ lý luận: Sơ cấp, trung cấp, cao cấp hoặc cử nhân (chỉ ghi trình độ cao nhất).

Dòng 3 ghi chuyên môn nghiệp vụ: Ghi theo văn bằng được cấp (công nhân kỹ thuật, trung cấp, kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ...).

Dòng 4 ghi loại ngoại ngữ biết thành thạo nhất: Nga văn, Anh văn...

Cột 6 : Dòng 1+2 ghi rõ nghề nghiệp trước khi vào Đảng: công nhân, nông dân...

Dòng 3+4 ghi rõ nghề nghiệp đang làm hiện nay: công nhân, bộ đội, công an, công chức...

Cột 7 : Dòng 1 ghi ngày tháng năm được kết nạp vào Đảng.

Dòng 2 ghi ngày tháng năm được công nhận chính thức.

Cột 8 : Dòng 1 ghi số thẻ đảng viên.

Dòng 2 ghi số lý lịch đảng viên (ký hiệu được ghi cuối).

Dòng 3 ghi số Huy hiệu Đảng

Cột 9: Dòng 1 ghi là bộ đội hoặc công an.

Dòng 2 ghi tại ngũ nếu còn tại ngũ hoặc chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ.

Dòng 3 ghi nghỉ hưu hoặc mất sức...

Cột 10: Dòng 1 ghi ngày tháng năm chi bộ giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng chính thức đi, đến đảng bộ khác.

Dòng 2 + 3 ghi tên tổ chức cơ sở đảng, huyện (hoặc xã, từ 01/7/2025), tỉnh (thành phố) hoặc cơ quan Trung ương, tỉnh nơi đảng viên sẽ chuyển sinh hoạt đảng đến.

Cột 11: Dòng 1 ghi ngày tháng năm chi bộ tiếp nhận đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức đi từ đảng bộ khác về đảng bộ.

Dòng 2 + 3 ghi tên tổ chức cơ sở đảng, huyện (hoặc xã, từ 01/7/2025), tỉnh (thành phố) hoặc cơ quan Trung ương, nơi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng.

Cột 12: Dòng 1 ghi ngày tháng năm từ trần.

Dòng 2 ghi lý do từ trần: ốm đau, tai nạn lao động...

Các dòng còn lại ghi đã lập danh sách, ngày tháng năm để báo cáo cấp trên.

Cột 13: Dòng 1 ghi ngày tháng năm bị đưa ra khỏi Đảng.

Dòng 2 ghi hình thức ra Đảng (cho ra, xoá tên, khai trừ). Các dòng còn lại ghi đã lập danh sách, ngày tháng năm báo cáo cấp trên.

Cột 14 : Dòng 1 + 2 đảng viên ký nhận thẻ đảng viên. Các dòng còn lại ghi những trường hợp: mất tích, trốn ra nước ngoài, gián đoạn sinh hoạt đảng, bị bắt, bị tù...

8. Sổ đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 8-HSDV)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Ngày quyết định ra đảng	Xin ra	Xoá tên	Khai trừ	Lý do đưa ra
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

9. Sổ đảng viên đã từ trần (Mẫu 9-HSDV)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Ngày từ trần	Lý do từ trần
1	2	3	4	5	6	7	8

10. Sổ giao nhận hồ sơ đảng viên (Mẫu 10-HSDV)

Số TT	Ngày, tháng, năm	Hồ sơ đảng viên của ai ? Các tài liệu trong hồ sơ	Người giao (ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (ký và ghi rõ họ tên)
1	2	3	4	5

11. Sổ cho mượn đọc hồ sơ đảng viên (Mẫu 11-HSDV)

Số TT	Ngày, tháng, năm Họ và tên người mượn	Hồ sơ đảng viên của ai ? Các tài liệu trong hồ sơ	Người mượn ký	Đã trả hồ sơ ngày, tháng, năm
1	2	3	4	5

12. Mục lục tài liệu trong hồ sơ đảng viên (Mẫu 12-HSĐV)**ĐẢNG BỘ**.....**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC
Tài liệu trong hồ sơ đảng viên
của đồng chí.....

TT	Tên tài liệu	Số văn bản	Ngày ra văn bản	Có hoặc không	Lý do không có tài liệu
1	2	3	4	5	6
I	KHI ĐƯỢC KẾT NẠP VÀO ĐẢNG:				
1					
2					
II	KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC:				
1					
2					
III	CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN:				
1	Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm và khi chuyển công tác, thay đổi nơi ở				
-					
-					
2	Các quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền (đảng, chính quyền, đoàn thể) về điều động, đề bạt, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, khen thưởng, kỷ luật...				
-					
-					
3	Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng đến nay				
-					
-					
4	Các bản tự kiểm điểm của đảng viên hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng				
-					
-					
5	Các tài liệu khác (nếu có)				

Ghi chú:

- Trong mục tài liệu hồ sơ đảng viên ghi đủ các tài liệu quy định Điểm 8.1 HD số 06-HD/TW ngày 09-6-2025 của Ban Bí thư, tài liệu nào không có thì ghi chữ “không” vào cột 5 và ghi lý do không có vào cột 6 bản mục lục.
- Nếu chưa có xác nhận của cấp uỷ vào bản mục lục này thì chưa tiếp nhận đảng viên chuyển sinh hoạt đảng đến.

T/M CẤP ỦY QUẢN LÝ HSĐV
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

IV. GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG

1. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức, 10 ô, nền hoa văn màu xanh lá mạ (Mẫu 1-SHD)

a) Mặt trước giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức:

1. Số SDV..... Số TĐV.....
2. Đồng chí.....
3. Tên đảng bộ (chi bộ) cơ sở chuyển đi.....
4. Tên đảng bộ (chi bộ) cơ sở chuyển đến.....

Viết rõ ràng, lưu lại cuốn
để thanh toán với cấp trên

Ngày.....tháng.....năm.....
KÝ TÊN

ĐẢNG BỘ..... CHI BỘ..... Số SDV.....	<u>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</u> GIẤY GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG	CT Số TĐV..... Số LL.....
---	---	---------------------------------

Kính gửi:.....

Đề nghị giới thiệu cho đồng chí.....Tên gọi khác.....
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....
 Chính thức ngày.....tháng.....năm.....đã đóng Đảng phí hết tháng.....năm.....
 được sinh hoạt đảng ở đảng bộ (chi bộ) cơ sở.....

Hồ sơ kèm theo.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	2
Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....	
Ngày.....tháng.....năm.....	
T/M.....	

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

<table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 80%;">Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</td> <td style="width: 20%; text-align: center; border: 1px solid black; color: red;">3</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Kèm theo.....</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Ngày.....tháng.....năm.....</td> </tr> <tr> <td colspan="2">T/M.....</td> </tr> </table>	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	3	Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....		Kèm theo.....		Ngày.....tháng.....năm.....		T/M.....		<table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 80%;">Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</td> <td style="width: 20%; text-align: center; border: 1px solid black; color: red;">4</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Kèm theo.....</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Ngày.....tháng.....năm.....</td> </tr> <tr> <td colspan="2">T/M.....</td> </tr> </table>	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	4	Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....		Kèm theo.....		Ngày.....tháng.....năm.....		T/M.....	
Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	3																				
Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....																					
Kèm theo.....																					
Ngày.....tháng.....năm.....																					
T/M.....																					
Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	4																				
Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....																					
Kèm theo.....																					
Ngày.....tháng.....năm.....																					
T/M.....																					

b) Mặt sau giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức:

Số.....GTSHĐ 5 KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....GTSHĐ 6 KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....
Số.....GTSHĐ 7 KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....GTSHĐ 8 KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....
Số.....GTSHĐ 9 KÍNH CHUYỀN CHI ỦY CHI BỘ..... Giới thiệu cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng. Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....SDV 10 CHI ỦY CHI BỘ Đã nhận và báo cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng kể từ ngày..... tháng.....năm..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M CHI ỦY..... Ghi xong chuyển giấy này lên văn phòng Đ.U.C.S

2. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời, 8 ô, nền hoa văn màu vàng chanh (Mẫu 2-SHĐ)

a) Mặt trước giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ CƠ SỞ.....

CHI BỘ..... **GIẤY GIỚI THIỆU** Số TĐV.....

Số SĐV..... **SINH HOẠT ĐẢNG TẠM THỜI** Số LL.....

Kính gửi:.....

Đề nghị giới thiệu cho đồng chí..... Tên gọi khác.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm.....đã đóng Đảng phí hết tháng.....

được sinh hoạt đảng ở tổ chức cơ sở đảng.....

.....

Hồ sơ kèm theo.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	2
Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí...	
Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY	

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	Số.....GTSHĐ CHI ỦY CHI BỘ
Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí...	Đã nhận và báo cho đồng chí..... Được SHĐ kể từ ngày.....tháng.....năm.....
Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY	T/M CHI ỦY CHI BỘ

b) Mặt sau giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời:

Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ 5 Kính gửi : Đề nghị giới thiệu đồng chí..... Đã đóng đảng phí hết tháng.....năm..... Được trở về sinh hoạt đảng ở..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN 6 Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Hồ sơ kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....
Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN 7 Chi uỷ chi bộ..... Tiếp nhận đồng chí..... về sinh hoạt đảng. Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....	Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ 8 Đề nghị nhận và báo cho đồng chí..... Được SHĐ kể từ ngày.....tháng.....năm..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....
<u>Lưu tại văn phòng cấp uỷ cơ sở</u> Cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên SHĐ tạm thời ghi thời gian gia hạn	

3. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ra ngoài nước, 2 ô, nền hoa văn màu hồng đào (Mẫu 3-SHD)¹⁷

**ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ
ĐẢNG ỦY BỘ NGOẠI GIAO**

*

Số...../GTSHĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY GIỚI THIỆU
SINH HOẠT ĐẢNG RA NGOÀI NƯỚC**

NN
Số TĐV.....
Số LL:.....

ĐẢNG ỦY BỘ NGOẠI GIAO

Đã tiếp nhận giấy giới thiệu số...../GTSHĐ ngày.....tháng.....năm.....
(kèm theo hồ sơ đảng viên) của.....
Giới thiệu đồng chí.....sinh ngày.....tháng.....năm.....
Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....Chính thức ngày.....tháng.....năm.....
Được sinh hoạt đảng (chính thức, hoặc tạm thời, hay đơn lẻ):
tại:....., từ ngày.....tháng.....năm.....

T/M ĐẢNG ỦY

Số.....GTSHĐ

Kính gửi :.....

Đề nghị tiếp nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....
Đã đóng đảng phí hết tháng.....năm.....về sinh hoạt đảng tại tổ chức cơ sở đảng:
.....kèm theo hồ sơ đảng viên đã niêm phong theo
quy định.

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M ĐẢNG ỦY

¹⁷ Do Đảng uỷ Bộ Ngoại giao quản lý.

4. Phiếu công tác chính thức ngoài nước (dùng cho đảng viên ra ngoài nước từ 12 tháng trở lên) (Mẫu 3A-SHĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số...../PCTNN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU CÔNG TÁC CHÍNH THỨC
NGOÀI NƯỚC**

Số TĐV.....

Số LL:.....

Kính gửi: Đảng ủy (chi ủy) tại¹⁸

Giới thiệu đồng chí.....sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Số thẻ đảng viên:Đã đóng đảng phí hết tháng năm

1) Phần thông tin trong nước:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác trong nước (tên, địa chỉ, số điện thoại):

Nơi ở trong nước (địa chỉ, số điện thoại):

Hộp thư điện tử (Email):

Là đảng viên của chi bộ:

Thuộc đảng bộ (địa chỉ, điện thoại):

2) Phần thông tin ngoài nước:

Đi đến nước: thời gian từ đến

Mục đích ra ngoài nước (công tác, học tập, lao động):

Địa chỉ nơi làm việc (tên cơ quan, trường học...):

Địa chỉ nơi sinh sống:

Điện thoại:

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Đảng viên ra nước ngoài trong thời hạn 60 ngày làm việc phải nộp Phiếu công tác chính thức ngoài nước cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại (cấp uỷ nước) để được tiếp nhận sinh hoạt đảng (khi ra ngoài nước, đảng viên cần bổ sung đầy đủ các nội dung tại **Phần thông tin ngoài nước** trước khi nộp). Khi về nước phải có bản kiểm điểm thời gian ở ngoài nước và xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

¹⁸ Ghi tên nước chuyển sinh hoạt đảng đến.

5. Phiếu công tác tạm thời ngoài nước (dùng cho đảng viên ra ngoài nước từ 3 đến 12 tháng) (Mẫu 3B-SHD)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số.../PTTNN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU CÔNG TÁC TẠM THỜI
NGOÀI NƯỚC**

Số ĐĐV.....

Số LL:.....

Kính gửi: Đảng ủy (chi ủy) tại¹⁹

Giới thiệu đồng chí.....sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Số thẻ đảng viên:Đã đóng đảng phí hết tháng năm

1) Phần thông tin trong nước:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác trong nước (tên, địa chỉ, số điện thoại):

Nơi ở trong nước (địa chỉ, số điện thoại):

Hộp thư điện tử (Email):

Là đảng viên của chi bộ:

Thuộc đảng bộ (địa chỉ, điện thoại):

2) Phần thông tin ngoài nước:

Đi đến nước: thời gian từ đến

Mục đích ra ngoài nước (công tác, học tập, lao động):

Địa chỉ nơi làm việc (tên cơ quan, trường học...):

Địa chỉ nơi sinh sống:

Điện thoại:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Đảng viên ra nước ngoài trong thời hạn 30 ngày làm việc phải nộp Phiếu công tác tạm thời ngoài nước cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại (cấp ủy nước) để được tiếp nhận sinh hoạt đảng (khi ra ngoài nước, đảng viên cần bổ sung đầy đủ các nội dung tại **Phần thông tin ngoài nước** trước khi nộp). Khi về nước phải có bản kiểm điểm thời gian ở ngoài nước và xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

¹⁹ Ghi tên nước chuyển sinh hoạt đảng đến.

6. Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức ra ngoài nước (Mẫu 3C-SHĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số... - BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG
CHÍNH THỨC RA NGOÀI NƯỚC

Kính gửi: Đảng uỷ Bộ Ngoại giao

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Mục đích ra nước ngoài	Thời gian ở ngoài nước	Địa chỉ ở ngoài nước

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**7. Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời ra ngoài nước
(Mẫu 3D-SHD)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số..... - BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG
TẠM THỜI RA NGOÀI NƯỚC**

Kính gửi: Đảng uỷ Bộ Ngoại giao

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Mục đích ra nước ngoài	Thời gian ở ngoài nước	Địa chỉ ở ngoài nước

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**8. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng nội bộ, 7 ô, nền hoa văn màu nỡn chuỗi
(Mẫu 4-SHD)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ.....

CHI BỘ.....

Số SDV.....

GIẤY GIỚI THIỆU

SINH HOẠT ĐẢNG NỘI BỘ

Số TĐV.....

Số LL.....

Kính gửi:

Đề nghị giới thiệu cho đồng chí.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....; vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm.....đã đóng Đảng phí hết tháng.....

được sinh hoạt đảng ở tổ chức cơ sở đảng (hoặc chi bộ thôn, tổ dân phố)

Hồ sơ kèm theo.....

Ngày.....tháng.....năm.....

T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY CƠ SỞ.....
---	--

Số.....GTSHĐ 4 KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY XÃ (TƯƠNG ĐƯƠNG)	Số.....GTSHĐ 5 KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY CƠ SỞ.....
Số.....GTSHĐ 6 KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN	Số.....SDV 7 CHI ỦY CHI BỘ Đã nhận và báo cho đồng chí..... Được sinh hoạt đảng kể từ ngày tháng.....năm..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ

9. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cơ sở (Mẫu 5-SHD)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Chi bộ.....và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) trực thuộc Đảng uỷ cơ sở về Đảng bộ cơ sở (chi bộ cơ sở).....

Điều 2. Chi uỷ chi bộ.....có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của chi bộ nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với chi uỷ chi bộ nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Đảng uỷ (nếu có), Chi bộ và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

10. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở (Mẫu 6-SHD)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và Điểm 6 (6.3.4) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”,

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Chi bộ.....và..... đảng viên trực thuộc Đảng uỷ cơ sở (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ cơ sở (chi bộ cơ sở).....

Điều 2. Đảng uỷ cơ sở.....có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của chi bộ nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Đảng uỷ cơ sở nơi nhận chi bộ và đảng viên.

Điều 3. Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

11. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cấp xã (tương đương) (Mẫu 7-SHD)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và Điểm 6 (6.3.4) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....
.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ (Chi bộ) cơ sở
.....và..... đảng viên trực thuộc Đảng ủy..... (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ (chi bộ cơ sở)

Điều 2. Đảng ủy (chi ủy) cơ sở.....có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ (chi bộ) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Đảng ủy cơ sở nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy (Chi ủy)..... và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

12. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ cấp xã (tương đương) (Mẫu 7A-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và Điểm 6 (6.3.4) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,
Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ (Chi bộ) cơ sở và..... đảng viên trực thuộc Đảng ủy (có danh sách kèm theo) về.....

Điều 2. Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức) Đảng ủy..... có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ (chi bộ) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Đảng ủy xã (phường, đặc khu hoặc tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Đảng ủy..... và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

13. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ cấp xã (tương đương) chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và Điểm 6 (6.3.4) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,
Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộvà..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của Đảng bộ xã (phường, đặc khu hoặc tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Đảng uỷ.....và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

14. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ cấp xã (tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8A-SHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và Điểm 6 (6.3.4) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”,
Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ xã (phường, đặc khu hoặc tương đương) và đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ
Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của Đảng ủy xã (phường, đặc khu hoặc tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (hoặc tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Đảng ủy và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

15. Quyết định tiếp nhận tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ cấp xã (tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8B-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,
Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tiếp nhận Đảng bộ.....và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của Đảng bộ xã (phường, đặc khu hoặc tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) nơi chuyển giao.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Đảng uỷ.....và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

16. Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập (Mẫu 9-SHD)

ĐẢNG BỘ BÊN GIAO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ BÊN NHẬN

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

bản giao sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên

Thực hiện Quyết định số..... -QĐ/.....ngày.....tháng.....năm..... của..... về việc chuyển giao tổ chức và đảng viên.

- Đại diện Đảng uỷ (Chi uỷ) bên giao là đồng chí.....
Chức vụ.....

- Đại diện Đảng uỷ (Chi uỷ) bên nhận là đồng chí.....
Chức vụ.....

Hai bên đã tiến hành kiểm tra, giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của Đảng bộ (Chi bộ) cụ thể như sau:

1. Về sổ danh sách đảng viên..... quyển của..... đảng bộ (chi bộ).

2. Về hồ sơ đảng viên:

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đang sinh hoạt là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đã từ trần là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên đã từ trần).

3. Những nội dung có liên quan đến việc bàn giao:

.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành 3 bản, bên giao lưu 1 và bên nhận lưu 2 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

17. Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập do ban tổ chức lập (Mẫu 9A-SHĐ)

ĐẢNG BỘ BÊN GIAO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BAN TỔ CHỨC BÊN GIAO

....., ngày.....tháng.....năm.....

BAN TỔ CHỨC BÊN NHẬN

BIÊN BẢN

bàn giao sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên

Thực hiện Quyết định số..... -QĐ/.....ngày.....tháng.....năm..... của..... về việc chuyển giao tổ chức và đảng viên.

- Đại diện Ban Tổ chức..... bên giao là đồng chí..... Chức vụ.....

- Đại diện Ban Tổ chức..... bên nhận là đồng chí..... Chức vụ.....

Hai ban tổ chức đã tiến hành kiểm tra, giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của Đảng bộ (Chi bộ) cụ thể như sau:

1. Về sổ danh sách đảng viên..... quyền của..... tổ chức cơ sở đảng (có danh sách các tổ chức cơ sở đảng kèm theo).

2. Về hồ sơ đảng viên:

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đang sinh hoạt là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đã từ trần là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên đã từ trần).

3. Những nội dung có liên quan đến việc bàn giao:

.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành 3 bản, bên giao lưu 1 và bên nhận lưu 2 bản.

ĐẠI DIỆN BTC BÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN BTC BÊN GIAO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

18. Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (Mẫu 10-SHĐ)

a) Mẫu sổ SỔ GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG

Số TT	Ngày giới thiệu đảng viên đi, ngày tiếp nhận đảng viên đến	Họ và tên, Ngày sinh	Ngày vào Đảng, ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	GIỚI THIỆU ĐẢNG VIÊN ĐI		
					Tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến SHĐ	Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đi	Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu đảng viên
1	2	3	4	5	6	7	8

TIẾP NHẬN ĐẢNG VIÊN ĐẾN				CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG CHÍNH THỨC							Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời
TCCS Đảng nơi giới thiệu đảng viên chuyển SHĐ đi	Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đến	Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu ĐV	TCCS Đảng nơi đảng viên đến SHĐ	Ngoài tỉnh đến	Trong tỉnh đến	Trong xã đến	Đi ngoài tỉnh	Đi trong tỉnh	Đi trong xã	Đi ra ngoài nước	
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

b) Cách ghi: Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (SHĐ) do đảng ủy bộ phận (nếu có), cấp ủy cơ sở, các cấp ủy cấp trên (xã, tỉnh...) sử dụng quản lý đảng viên chuyển SHĐ. Mẫu sổ giới thiệu SHĐ có 20 cột, mỗi ô ngăn cách giữa hai dòng kẻ đậm viết cho một đảng viên, cụ thể như sau:

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo trình tự thời gian giới thiệu hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển SHĐ của đảng bộ.
- Cột 2: Ghi ngày làm thủ tục giới thiệu đảng viên đi hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển đến SHĐ chính thức hoặc chuyển tạm thời.
- Cột 3 đến 12: Ghi như trong giấy giới thiệu SHĐ của đảng viên.
- Cột 13 đến 15: Ghi dấu cộng (+) khi tiếp nhận đảng viên đến.
- Cột 16 đến 19: Ghi dấu trừ (-) khi giới thiệu đảng viên đi.
- Cột 19: Ghi dấu nhân (x) khi đảng viên chuyển SHĐ ra nước ngoài.
- Cột 20: Dòng 1 ghi dấu trừ (-) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời đi, dòng 2 ghi dấu cộng (+) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời trở về SHĐ chính thức ở đảng bộ.

19. Phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức (Mẫu 11-SHD)

a) Mẫu phiếu

Tỉnh (tương đương).....	<u>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</u>	PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN
Xã (tương đương).....	Tỉnh (tương đương).....	CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG CHÍNH THỨC
Tổ chức cơ sở đảng..	Xã (tương đương).....	
.....	Tổ chức cơ sở đảng.....	Số LL.....
Tên đảng viên.....		Số TĐV.....
Ngày chuyển SHĐ...		
.....	<i>Kính gửi :</i>	
Tổ chức cơ sở đảng		
đến.....	Họ và tên khai sinh.....	Nam, nữ.....
.....	Sinh ngày.....tháng.....năm.....	
	Kết nạp vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....	
	Chính thức ngày.....tháng.....năm.....	
	Địa chỉ nơi cư trú:	
	Số điện thoại:	
	Giấy GTSHĐ số.....ngày.....	
Ngày.....tháng.....năm.....	tháng.....năm.....chuyển SHĐ đến Đảng bộ cơ sở.....	
Người viết phiếu		
(Ký tên)	, ngày.....tháng.....năm.....	
	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)	

b) Cách ghi

- Sau khi làm thủ tục giới thiệu đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ mới, cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; ghi 02 bản phiếu báo; đồng chí ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ký phiếu báo và đóng dấu của cấp uỷ; gửi phiếu báo theo đường công văn (01 phiếu gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển đến; 01 phiếu gửi cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên chuyển đến).

- Nội dung ghi phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng như sau:

Mục “kính gửi”: Ghi tên ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển sinh hoạt đến.

Các mục từ “Họ và tên” đến mục “chuyển sinh hoạt đảng về đảng bộ cơ sở” ghi như các mục tương ứng trong ô số 1 giấy giới thiệu sinh hoạt đảng của đảng viên.

Mục “ngày, tháng, năm”: ghi ngày tháng năm viết phiếu báo.

c) Quản lý, sử dụng phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng

- Cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi ghi phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng; quản lý chặt chẽ cuống phiếu báo; cập nhật vào cơ sở dữ liệu đảng viên của đảng bộ.

- Cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi nhận phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng đến, vào sổ theo dõi, sắp xếp, quản lý chặt chẽ phiếu báo; theo dõi đảng viên chuyển đến trong cơ sở dữ liệu đảng viên của đảng bộ; tổng hợp tình hình đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ở các nơi chuyển đến, báo cáo với cấp uỷ theo định kỳ hằng tháng.

20. Công văn giới thiệu đảng viên do yêu cầu phải chuyển sinh hoạt đảng tiếp (Mẫu 12-SHĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY

*

Số -CV/ĐU

V/v giới thiệu tiếp nhận đảng viên
chuyển sinh hoạt đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ.....

Giới thiệu đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Đã được cấp uỷ.....

Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng đến (số...../GTSHĐ, ngày.....tháng.....năm.....),
nhưng thực tế đảng viên lại chuyển về tổ chức cơ sở đảng:.....

.....công tác và sinh hoạt.

Đề nghị các đồng chí xem xét, tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo nội
dung tại Điểm 10 (10.3c), Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09-6-2025 của Ban Bí thư
“Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

V. XOÁ TÊN ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN XIN RA KHỎI ĐẢNG

1. Quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên (Mẫu 1-XTĐV)

ĐẢNG BỘ..... **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG ỦY
 * ngày..... tháng..... năm.....
 Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH xoá tên trong danh sách đảng viên

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày..... tháng..... năm..... của Đảng uỷ về việc đề nghị xoá tên đảng viên,
- Xét khuyết điểm của đảng viên....., đã vi phạm Điều 8 của Điều lệ Đảng về

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xoá tên đảng viên....., sinh ngày..... tháng..... năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm..... Quê quán trong danh sách đảng viên.

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

2. Quyết định của đảng ủy cấp xã (tương đương) cho đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 1-CRKĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH cho ra khỏi Đảng

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Báo cáo ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng ủy..... về việc cho đảng viên xin ra khỏi Đảng;
- Xét đơn xin ra khỏi Đảng của đảng viên..... với lý do.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đồng ý cho đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm..... Quê quán ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy....., Chi bộ và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ**BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

3. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 1A-CRKB)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH cho ra khỏi Đảng

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Xét Báo cáo ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ.....
....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của
Đảng uỷ.....về việc cho đảng viên xin ra khỏi Đảng,
- Xét đơn xin ra khỏi Đảng của đảng viên.....với lý do

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đồng ý cho đảng viên;
sinh ngày.....tháng.....năm ; kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng
ngày.....tháng.....năm.....; quê quánra khỏi Đảng
Cộng sản Việt Nam.

Điều 2: Văn phòng Đảng uỷ (nếu có), Chi bộ.....và ông
(bà).....chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

3. Giấy xác nhận tuổi Đảng (Mẫu 1-XNTĐ)

a) Mẫu xác nhận:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

GIẤY XÁC NHẬN TUỔI ĐẢNG
BAN THƯỜNG VỤ

Xác nhận đồng chí Sinh năm

Vào Đảng ngày chính thức ngày

Đã có năm hoạt động phấn đấu vì mục tiêu lý tưởng của Đảng

Nay được tổ chức Đảng chấp thuận việc tự nguyện xin ra khỏi Đảng

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M Ban thường vụ.....

Số.....XNTĐ

b) Cách ghi:

- Bên dưới mục Ban chấp hành đảng bộ ghi tên cấp uỷ có thẩm quyền chấp thuận cho đảng viên xin ra khỏi Đảng.
- Mục “số.....XNTĐ”: ghi theo số trong quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền chấp thuận cho đảng viên xin ra khỏi Đảng.

VI. TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

1. Mẫu Huy hiệu Đảng 80, 70, 60, 50, 40, 30 năm



Mẫu Huy hiệu Đảng 90, 85, 75, 65, 55, 45 tương tự các mẫu trên, chỉ thay các chữ số trong mẫu thành 90, 85, 75, 65, 55, 45.

2. Mẫu giấy chứng nhận tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 1-HHĐ)

a) Giấy chứng nhận 30 năm tuổi Đảng:



b) Quy cách: Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu Đảng 90, 85, 80, 75, 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 năm tuổi Đảng có kích thước, mẫu và nền hoa văn như nhau, cùng là loại giấy Ôp sét, định lượng 230g/1m²; độ trắng 92 - 96; kích thước cụ thể:

- Khung nền hoa văn: (31,5 x 22,5) cm
- Kích thước tổng thể: (38,0 x 31,0) cm

c) Cách ghi: Sử dụng các kiểu chữ của bộ font chữ Unicode.

- Các mục: Đồng chí, ngày vào Đảng, ngày chính thức ghi như lý lịch đảng viên.
- Sinh hoạt đảng tại: Trình bày cân đối tên chi bộ và các cấp uỷ cấp trên. Ví dụ: Chi bộ thôn A, xã B, tỉnh C.
- Hà Nội, ngày, tháng, năm: Ghi ngày, tháng, năm của đợt đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng (03-02, 19-5, 02-9, 07-11; trường hợp đợt xuất thì ghi theo ngày, tháng, năm ban hành Quyết định tặng Huy hiệu Đảng).

3. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 2-HHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy.....

và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về việc tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng và truy tặng Huy hiệu Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng và truy tặng Huy hiệu Đảng đợt..... cho đảng viên (có danh sách kèm theo), trong đó:

1. Tặng Huy hiệu Đảng cho..... đảng viên:
 - Tặng Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 80 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 75 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 70 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 65 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 60 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 55 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 50 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 45 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 40 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 30 năm cho.....đảng viên.
2. Cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất cho..... đảng viên:
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 80 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 75 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 70 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 65 năm cho.....đảng viên.

- Cấp lại Huy hiệu Đảng 60 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 55 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 50 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 45 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 40 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 30 năm cho.....đảng viên.
3. Truy tặng Huy hiệu Đảng cho..... đảng viên:
- Truy tặng Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 80 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 75 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 70 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 65 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 60 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 55 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 50 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 45 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 40 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 30 năm cho.....đảng viên.

Điều 2. Tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng 90 năm là lần mức tiền lương cơ sở, 85 năm là lần mức tiền lương cơ sở, 80 năm là, 75 năm là, 70 năm là, 65 năm là, 60 năm là, 55 năm là, 50 năm là, 45 năm là, 40 năm là, 30 năm là lần mức tiền lương cơ sở, được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của đảng bộ.

Điều 3. Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ; các cấp uỷ có đảng viên được tặng, cấp lại, truy tặng Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

4. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 3-HHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,
- Xét đề nghị của Đảng ủy..... và Ban Tổ chức Tỉnh ủy

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng Huy hiệu.....năm tuổi Đảng đợt...../...../20..... cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Sinh hoạt tại Chi bộ.....

Điều 2. Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng làlần mức tiền lương cơ sở, trích từ Quỹ Thi đua khen thưởng của Đảng bộ.

Điều 3. Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh ủy, các cấp ủy có đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên,
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**5. Quyết định cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất đối với cá nhân đảng viên, nền
hoa văn (Mẫu 3A-HHĐ)**

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

- Xét đề nghị của Đảng ủy.....và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp lại Huy hiệu.....năm tuổi đảng đợt...../...../20.....cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Sinh hoạt tại Chi bộ.....

Điều 2. Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh ủy, các cấp ủy có đảng viên được cấp lại Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên,
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**6. Quyết định truy tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên, nền
hoa văn (Mẫu 3B-HHĐ)**

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
truy tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

- Xét đề nghị của Đảng ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Truy tặng Huy hiệu.....năm tuổi đảng đợt...../...../20.....cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày tháng..... năm.....

Chính thức ngày tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Từ trần ngày:.....

Nơi sinh hoạt Chi bộ trước khi từ trần.....

Điều 2. Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng là..... lần mức tiền lương cơ sở, trích từ Quỹ Thi đua khen thưởng của Đảng bộ.

Điều 3. Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh ủy, các cấp ủy có đảng viên được truy tặng Huy hiệu Đảng và gia đình đảng viên..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Gia đình đảng viên,
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

7. Danh sách đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 4-HHĐ)

a) Mẫu danh sách:

ĐẢNG BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

Tặng đợt.....

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN đề nghị tặng Huy hiệu năm tuổi Đảng

Số TT	Số HHĐ	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp	Ngày kết nạp vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Nơi đề nghị tặng HHĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

b) Cách ghi: Cấp uỷ cấp xã (hoặc tương đương) sử dụng để đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên. Mỗi đảng viên ghi vào 2 dòng:

- Cột 1: Ghi số thứ tự theo số đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.
- Cột 2: Do ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương ghi số Huy hiệu Đảng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn trong đoạn số theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương.
- Cột 3, 4, 5, 6, 7, 8: Ghi như lý lịch đảng viên. Họ tên viết chữ in hoa.
- Cột 9: Ghi số thẻ đảng viên của đảng viên.
- Cột 10 : Ghi tên tổ chức cơ sở đảng đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.
- Cột 11: Ghi những trường hợp đặc biệt như thời gian bị cắt tuổi đảng, kết nạp lại, xét tặng sớm so với quy định v.v....

8. Danh sách đảng viên đề nghị cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất (Mẫu 4A-HHĐ)**ĐẢNG BỘ****ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

.....ngày.....tháng.....năm.....

Tặng đợt.....
.....**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN**
đề nghị cấp lại Huy hiệu năm tuổi đảng bị mất

Số TT	Số HĐĐ	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp	Ngày kết nạp vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Nơi đề nghị tặng HĐĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

9. Danh sách đảng viên đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 4B-HHĐ)**ĐẢNG BỘ****ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

.....ngày.....tháng.....năm.....

Tặng đợt.....

.....

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
đề nghị truy tặng Huy hiệu năm tuổi đảng

Số TT	Số HHĐ	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp	Ngày kết nạp vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Ngày tháng năm từ trần	Nơi đề nghị tặng HHĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

T/M BAN THƯỜNG VỤ*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)***Cách ghi:** *Như nội dung hướng dẫn tại mẫu 4-HHĐ*

10. Sổ tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 5-HHD)

10.1- Mẫu số

a) Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng tại đảng bộ:

Số TT	Đợt xét tặng Huy hiệu Đảng	Loại HHD Số HHD	Họ và tên Ngày tháng năm sinh	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định KN Ngày KN vào Đảng Ngày chính thức	Tổ chức cơ sở đảng hoặc đảng viên ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
.....						
.....						
.....						
.....						
.....						
.....						
.....						

b) Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng ở đảng bộ khác chuyển đến:

Số TT	Loại HHD Số HHD	Họ và tên Ngày tháng năm sinh	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định KN Ngày KN vào Đảng Ngày chính thức	Tổ chức cơ sở đảng ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
.....					
.....					
.....					
.....					
.....					
.....					
.....					

10.2- Sử dụng

- Sổ tặng Huy hiệu Đảng do các cấp uỷ từ cấp uỷ cơ sở trở lên sử dụng để nắm số đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ. Do cơ quan tổ chức của cấp uỷ quản lý, sử dụng, không để hư hỏng, mất mát, khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản bàn giao chặt chẽ.

- Sổ tặng Huy hiệu Đảng có hai phần: Phần thứ nhất viết những đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng tại đảng bộ; Phần thứ hai viết những đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng ở đảng bộ khác chuyển đến.

10.3- Cách ghi

a) Nội dung ghi phần thứ nhất:

Phần này có 7 cột, mỗi đảng viên ghi vào ba dòng:

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.
- Cột 2: Ghi đợt xét tặng Huy hiệu Đảng (3-2, 19-5, 2-9, 7-11)
- Cột 3: Dòng trên ghi loại Huy hiệu Đảng (30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90) mà đảng viên được tặng. Dòng dưới ghi số Huy hiệu Đảng của đảng viên.
- Cột 4: Dòng trên ghi họ, tên đảng viên theo kiểu chữ in hoa, ví dụ: VŨ VĂN BIÊN. Dòng dưới ghi ngày, tháng, năm sinh của đảng viên.
- Cột 5: Dòng thứ nhất ghi ngày tháng năm cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng; dòng thứ hai ghi ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp; dòng thứ ba ghi ngày tháng năm đảng viên được công nhận đảng viên chính thức.
- Cột 6: Dòng trên ghi tên tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng. Dòng dưới do tổ chức đảng hoặc đảng viên nhận Huy hiệu Đảng ký nhận.
- Cột 7: Ghi các trường hợp: đảng viên ra khỏi Đảng, từ trần, mất Huy hiệu Đảng, chuyển sinh hoạt đảng đi đảng bộ xã (hoặc tương đương)..... khác.

b) Nội dung ghi phần thứ hai:

Phần này có 6 cột, ghi cụ thể như sau:

- Cột 1: Ghi số thứ tự theo thời gian đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng từ đảng bộ... khác chuyển về.
- Cột 2, 3, 4 và 5: Ghi tương tự như ở phần thứ nhất.
- Cột 6: Ghi tên đảng bộ tỉnh và tương đương nơi ra quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

Chú ý: Cần ghi liên tục không để cách trang, cách dòng trong một trang.

11. Tờ khai đề nghị tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 6-HHĐ)**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM****TỜ KHAI
đề nghị tặng Huy hiệu Đảng***Kính gửi:* Chi bộ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....

Ngày vào Đảng, công nhận chính thức ngày.....

Ngày ghi trong quyết định kết nạp

Quê quán.....

Đang sinh hoạt tại.....

Trong quá trình phấn đấu rèn luyện..... năm trong tổ chức Đảng tôi tự nhận thấy có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng theo nội dung tại Điểm 28.3 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”.

Đề nghị Chi bộ và các cấp uỷ cấp trên tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho tôi và xin hứa tiếp tục rèn luyện giữ vững phẩm chất người đảng viên Cộng sản.

Ghi chú:

(Trong quá trình hoạt động ở trong Đảng, nếu được kết nạp lại, hoặc có thời gian gián đoạn không tham gia sinh hoạt đảng thì đảng viên kê khai cụ thể ở mục ghi chú này).

....., ngàytháng.....năm.....

NGƯỜI KHAI*(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ	XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CHI BỘ
<i>Kính gửi:</i> Đề nghị tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên..... (có danh sách đề nghị tặng Huy hiệu Đảng kèm theo) , ngàytháng.....năm..... T/M <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)</i>	<i>Kính gửi:</i> Đề nghị tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên..... , ngàytháng.....năm..... T/M CHI BỘ <i>(Ký, ghi rõ họ và tên)</i>

12. Tờ khai đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 6A-HHĐ)**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM****TỜ KHAI
đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng***Kính gửi:* Chi bộ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....

Nơi thường trú:

Là thân nhân của đảng viên....., từ trần ngày tháng năm

Thông tin về đảng viên

Ngày vào Đảng....., công nhận chính thức ngày.....

Ngày ghi trong quyết định kết nạp

Quê quán.....

Đang sinh hoạt tại.....

Trong quá trình phấn đấu rèn luyện..... năm trong tổ chức Đảng, đảng viên..... có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng theo nội dung tại Điểm 28.3 Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”.

Đề nghị Chi bộ và các cấp uỷ cấp trên truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên

Ghi chú:

(Trong quá trình hoạt động ở trong Đảng, nếu được kết nạp lại, hoặc có thời gian gián đoạn không tham gia sinh hoạt đảng thì kê khai cụ thể ở mục ghi chú này).

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI KHAI*(Ký, ghi rõ họ tên)***XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ***Kính gửi:*.....

Đề nghị truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên.....
(có danh sách đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng kèm theo)

....., ngày tháng năm.....

T/M.....*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)***XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CHI BỘ***Kính gửi:*.....

Đề nghị truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên.....

....., ngày tháng năm.....

T/M CHI BỘ*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

VII. KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

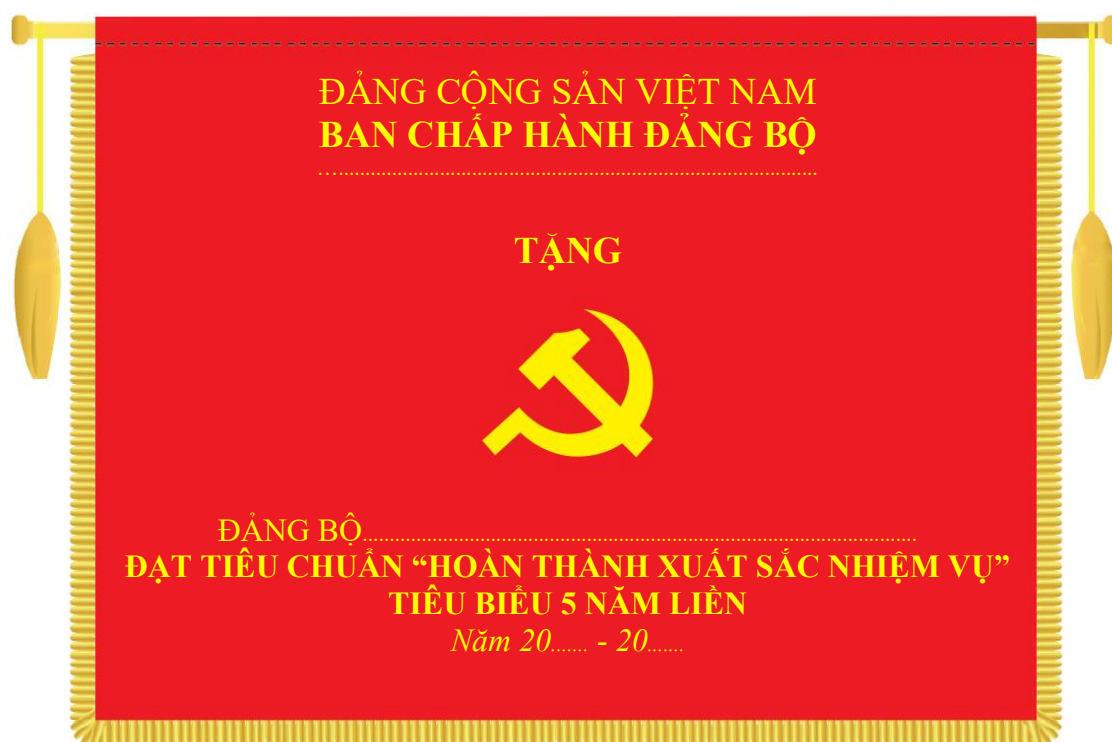
Các loại mẫu cờ, bằng khen, giấy khen (nội dung, hình thức, bố cục, phong chữ) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, ngày 10-9-2014 của Chính phủ "Quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng".

1. Mẫu cờ (Mẫu 1-KT)

a) Tặng đảng bộ cấp xã (hoặc tương đương) theo nhiệm kỳ



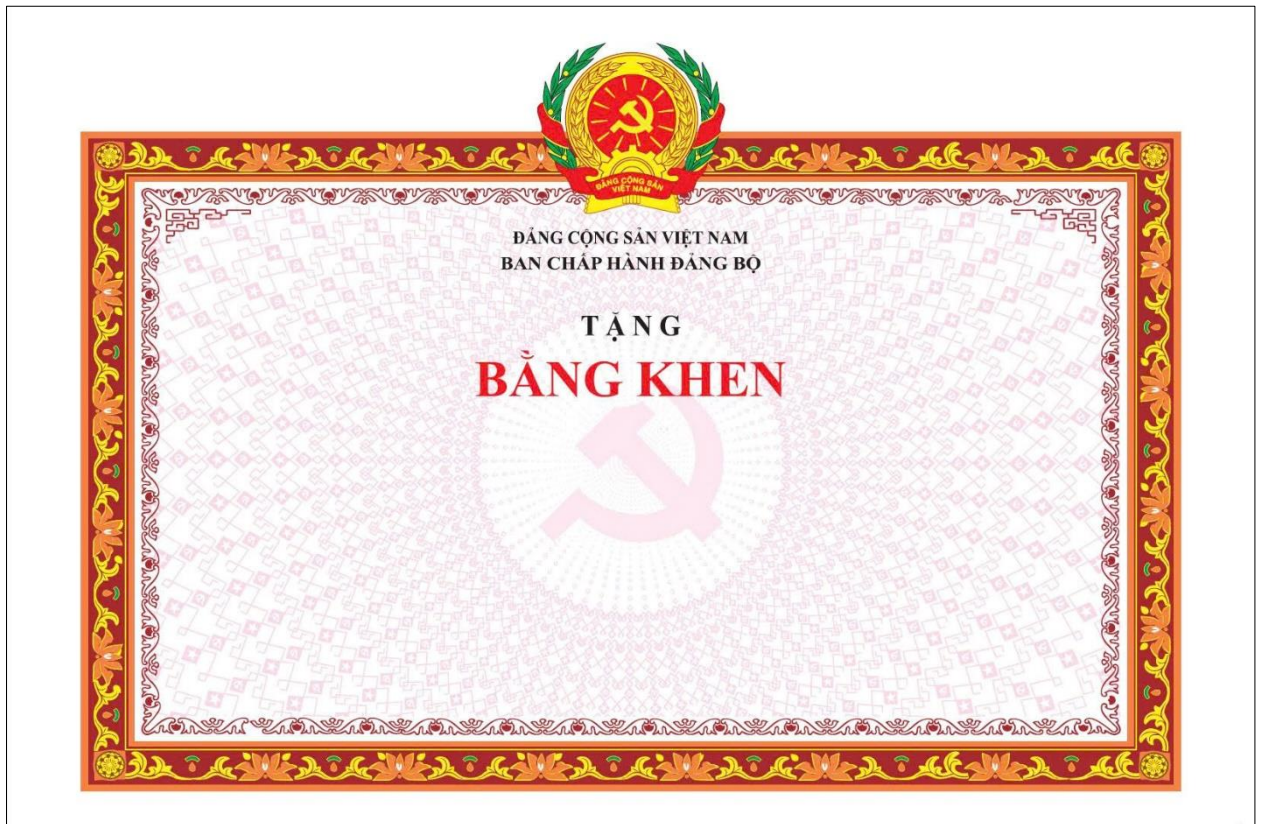
***b) Tặng tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”
tiêu biểu 5 năm liền***



c) Chất liệu và kích thước của cờ:

- Hình thức: Cờ có kích thước (800 mm x 600 mm); chất liệu: vải sa tanh hai lớp màu đỏ cờ.
- Các chữ và hình búa liềm thêu bằng chỉ màu vàng.

2. Bằng khen (Mẫu 2-KT)



a) Quy cách:

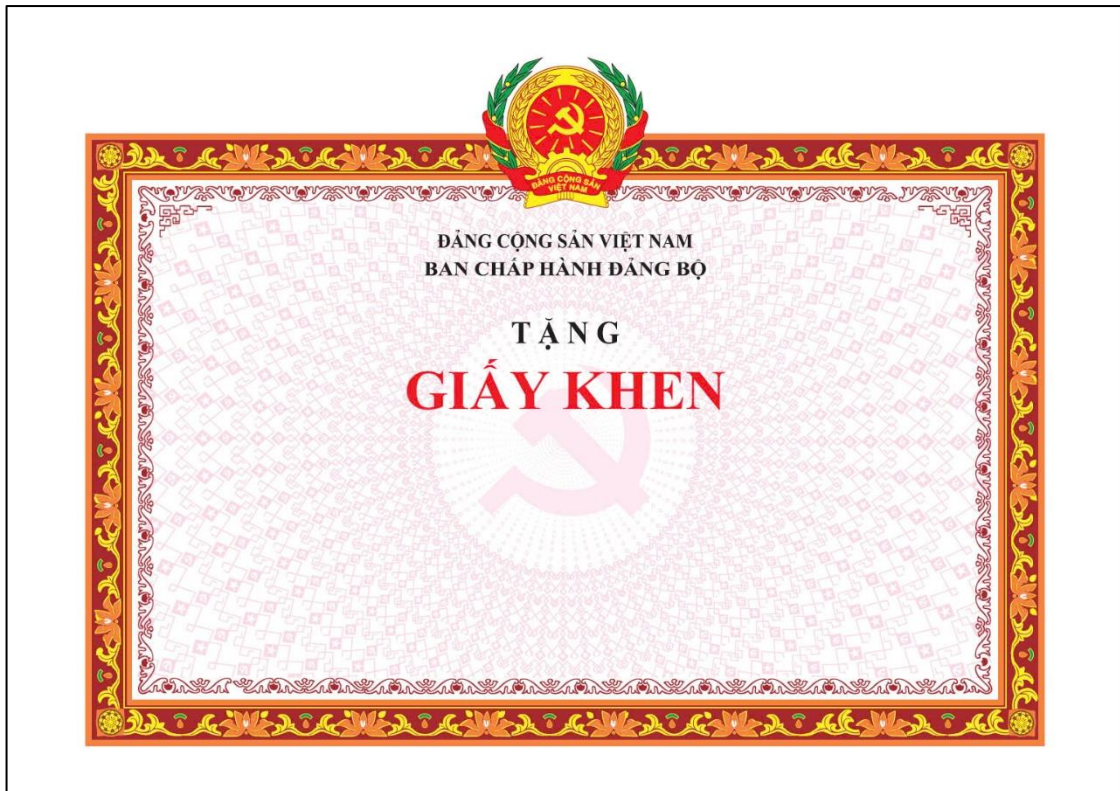
- Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy kích thước là 360 mm x 237 mm.
- Giấy Ôp sét trắng, định lượng 230g/1m².

b) Sử dụng: Được sử dụng để tặng cho tổ chức đảng và cá nhân có thành tích.

c) Cách ghi:

Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ bảo đảm đẹp, trang trọng.

3. Giấy khen (Mẫu 3-KT)



a) Quy cách:

- Kích thước: được in trên khổ giấy A4, kích thước 297 mm x 210 mm.
- Giấy Ôp sét trắng, định lượng 230g/1m².

b) Cách ghi:

Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ bảo đảm đẹp, trang trọng.

4. Sổ theo dõi khen thưởng (Mẫu 4-KT)

a) Mẫu sổ

Số TT	Đơn vị hoặc cá nhân	Trực thuộc đảng bộ	Đã có thành tích	Số Quyết định, ngày, tháng, năm
1	2	3	4	5

Cấp ra quyết định			Hình thức KT			Đối tượng khen		
Trung ương	tỉnh thành	Xã, phường, đặc khu	Cờ	BK	GK	TCCS Đảng	Chi bộ	Đảng viên
6	7	8	9	10	11	12	13	14

b) Sử dụng

Sổ khen thưởng do cấp uỷ cơ sở trở lên sử dụng để ghi nhận truyền thống phấn đấu của đảng bộ và đảng viên. Do đồng chí cấp uỷ phụ trách tổ chức quản lý, khi thay đổi cán bộ quản lý sổ khen thưởng phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

c) Cách ghi

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng tổ chức đảng và đảng viên được khen thưởng của đảng bộ.
- Cột 2: Ghi tên tổ chức đảng và đảng viên được khen thưởng.
- Cột 3: Ghi tên đảng bộ nơi có tổ chức đảng và đảng viên khen thưởng.
- Các cột 4 đến 11 ghi theo các nội dung trong quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền.
- Các cột từ 12 đến 14 được tổng hợp theo số lượng.

5. Quyết định công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, nền hoa văn (Mẫu 5-KT)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số-QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn
“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm...

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng",

- Xét đề nghị của Đảng uỷ.....và Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức),

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận..... đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm.....

Điều 2: Ban xây dựng Đảng (Ban tổ chức), Đảng uỷ.....
..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6. Quyết định công nhận chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, nền hoa văn (Mẫu 6-KT)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

*

Số -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
công nhận chi bộ đạt tiêu chuẩn
“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm...

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”,

- Xét đề nghị của Chi bộ.....

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận Chi bộ..... đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm.....

Điều 2. Chi bộ..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)
